PHÒNG GD&ĐT HUYỆN VĨNH THUẬN

**TH&THCS TÂN THUẬN 1**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

KIÊN GIANG - 2019

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN VĨNH THUẬN

**TH&THCS TÂN THUẬN 1**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Vũ Thị Niêm | Hiệu trưởng | Chủ tịch Hội đồng |  |
| 2 | Nguyễn Trường An | Phó hiệu trưởng | Phó Chủ tịch Hội đồng |  |
| 3 | Trần Văn Mến | Phó hiệu trưởng | Phó Chủ tịch Hội đồng |  |
| 4 | Phan Văn Vị | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Thư ký Hội đồng |  |
| 5 | Đặng Thành Lập | Bí Thư Đoàn thanh niên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 6 | Lê Thanh Huấn | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 7 | Lưu Thanh Phương | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 8 | Mai Thị Cẩm Tú | Tổ trưởng Tổ văn phòng | Ủy viên Hội đồng |  |
| 9 | Nguyễn Thúy Kiều | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 10 | Nguyễn Văn Tươi | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 11 | Phạm Văn Nhã | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Trang** |
| Mục lục | **2** |
| Danh mục các chữ viết tắt | **5** |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | **6** |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** | **8** |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **10** |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | **11** |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **11** |
| **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3** | **11** |
| **Tiêu chuẩn 1** | **11** |
| **Mở đầu** | **11** |
| **Tiêu chí 1.1** | **11** |
| **Tiêu chí 1.2** | **11** |
| **Tiêu chí 1.3** | **12** |
| **Tiêu chí 1.4** | **12** |
| **Tiêu chí 1.5** | **12** |
| **Tiêu chí 1.6** | **13** |
| **Tiêu chí 1.7** | **13** |
| **Tiêu chí 1.8** | **13** |
| **Tiêu chí 1.9** | **14** |
| **Tiêu chí 1.10** | **14** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 1*** | **15** |
| **Tiêu chuẩn 2** | **15** |
| **Mở đầu** | **15** |
| **Tiêu chí 2.1** | **15** |
| **Tiêu chí 2.2** | **15** |
| **Tiêu chí 2.3** | **16** |
| **Tiêu chí 2.4** | **16** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 2*** | **16** |
| **Tiêu chuẩn 3** | **17** |
| **Mở đầu** | **17** |
| **Tiêu chí 3.1** | **17** |
| **Tiêu chí 3.2** | **17** |
| **Tiêu chí 3.3** | **18** |
| **Tiêu chí 3.4** | **18** |
| **Tiêu chí 3.5** | **18** |
| **Tiêu chí 3.6** | **19** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 3*** | **19** |
| **Tiêu chuẩn 4** | **19** |
| **Mở đầu** | **19** |
| **Tiêu chí 4.1** | **20** |
| **Tiêu chí 4.2** | **20** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 4*** | **20** |
| **Tiêu chuẩn 5** | **21** |
| **Mở đầu** | **21** |
| **Tiêu chí 5.1** | **21** |
| **Tiêu chí 5.2** | **21** |
| **Tiêu chí 5.3** | **21** |
| **Tiêu chí 5.4** | **22** |
| **Tiêu chí 5.5** | **22** |
| **Tiêu chí 5.6** | **23** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 5*** | **23** |
| **II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4** | **23** |
| **Tiêu chí 1** | **23** |
| **Tiêu chí 2** | **24** |
| **Tiêu chí 3** | **24** |
| **Tiêu chí 4** | **24** |
| **Tiêu chí 5** | **24** |
| **Tiêu chí 6** | **25** |
| ***Kết luận*** | **25** |
| **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG** | **25** |
| **Phần IV. PHỤ LỤC** | **27** |

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Cụm từ viết tắt** | **Cụm từ đầy đủ** |
| 1 | BGD-ĐT | Bộ giáo dục Đào tạo |
| 2 | BGH | Ban giám hiệu |
| 3 | BKH&CN | Bộ khoa học và công nghệ |
| 4 | CBVC | Cán bộ, viên chức |
| 5 | CNTT | Công nghệ thông tin |
| 6 | GD&ĐT | Giáo dục và Đào tạo |
| 7 | GDTHCS | Giáo dục Trung học cơ sở |
| 8 | PGD | Phòng giáo dục |
| 9 | PHHS | Phụ huynh học sinh |
| 10 | THCS | Trung học cơ sở |
| 11 | THPT | Trung học phổ thong |
| 12 | TNCS | Thanh niên cộng sản |
| 13 | TNTP | Thiếu niên tiền phong |
| 14 | TĐG | Tự đánh giá |
| 15 | ĐDCM | Đại diện cha mẹ |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

**1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,**  **tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | X |  |  |
| Tiêu chí 1.2 |  | X |  |  |
| Tiêu chí 1.3 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 1.4 |  |  | X |  |
| Tiêu chí 1.5 |  |  | X |  |
| Tiêu chí 1.6 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 1.7 |  |  | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.8 |  |  | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.9 |  |  | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.10 |  |  | X | ✔ |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  |  | X |  |
| Tiêu chí 2.2 | X |  |  |  |
| Tiêu chí 2.3 | X |  |  |  |
| Tiêu chí 2.4 |  | X |  |  |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 | X |  |  |  |
| Tiêu chí 3.2 | X |  |  |  |
| Tiêu chí 3.3 | X |  |  |  |
| Tiêu chí 3.4 | X |  |  |  |
| Tiêu chí 3.5 | X |  |  |  |
| Tiêu chí 3.6 |  |  | X |  |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | X |  |  |
| Tiêu chí 4.2 |  | X |  |  |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  |  | X |  |
| Tiêu chí 5.2 |  |  | X |  |
| Tiêu chí 5.3 |  |  | X | ✔ |
| Tiêu chí 5.4 |  | X |  |  |
| Tiêu chí 5.5 |  |  | X |  |
| Tiêu chí 5.6 |  |  | X |  |

**Kết quả:** Không đạt

**1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Kết quả** | | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| Tiêu chí 1 |  | X |  |
| Tiêu chí 2 |  | X |  |
| Tiêu chí 3 |  | X |  |
| Tiêu chí 4 |  | X |  |
| Tiêu chí 5 |  | X |  |
| Tiêu chí 6 |  | X |  |

**Kết quả:** Không đạt Mức 4

**2. Kết luận: Trường không đạt****Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TH&THCS TÂN THUẬN 1

Tên trước đây (nếu có): Trường THCS Tân Thuận 1

Cơ quan chủ quản: Phòng GD&ĐT Huyện Vĩnh Thuận

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | KIÊN GIANG |  | Họ và tên  hiệu trưởng | Vũ Thị Niêm |
| Huyện/quận /thị xã / thành phố | Huyện Vĩnh Thuận |  | Điện thoại | 02973568094 |
| Xã / phường/thị trấn | Xã Tân Thuận |  | Fax |  |
| Đạt CQG |  |  | Website | c12tanthuan1@vinhthuan.edu.vn |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 2011 |  | Số điểm trường | 2 |
| Công lập | √ |  | Loại hình khác |  |
| Tư thục |  |  | Thuộc vùng khó khăn |  |
| Trường chuyên biệt |  |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn |  |
| Trường liên kết với nước ngoài |  |  |  |  |

**1. Số lớp học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp học** | **Năm học 2013-2014** | **Năm học 2014-2015** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** |
| Khối lớp 1 | 2 | 3 | 4 | 4 | 4 |
| Khối lớp 2 | 3 | 2 | 3 | 3 | 3 |
| Khối lớp 3 | 4 | 3 | 2 | 2 | 2 |
| Khối lớp 4 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |
| Khối lớp 5 | 3 | 3 | 2 | 2 | 2 |
| Khối lớp 6 | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Khối lớp 7 | 2 | 1 | 2 | 2 | 2 |
| Khối lớp 8 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 |
| Khối lớp 9 | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| **Cộng** | 21 | 21 | 21 | 21 | 21 |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2013-2014** | **Năm học 2014-2015** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Ghi chú** |
| I | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập | 11 | 11 | 11 | 9 | 10 |  |
| 1 | Phòng học | 11 | 11 | 11 | 9 | 10 |  |
| a | Phòng kiên cố | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 9 | 9 | 9 | 7 | 8 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng học bộ môn | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| a | Phòng kiên cố | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Khối phục vụ học tập | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| a | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| II | Khối phòng hành chính-quản trị | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| III | Thư viện | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| IV | Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có) | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| 20 | Tổng cộng | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **Cộng** | | 26 | 26 | 26 | 22 | 24 |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 |  |
| Phó hiệu trưởng | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 |  |
| Giáo viên | 35 | 11 | 0 | 0 | 9 | 26 |  |
| Nhân viên | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 |  |
| **Cộng** | 39 | 13 | 0 | 0 | 10 | 29 |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2013-2014** | **Năm học 2014-2015** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 44 | 42 | 42 | 42 | 41 |
| 2 | Tỷ lệ giáo viên/lớp | 1.9 | 1.9 | 1.9 | 1.9 | 1.9 |
| 3 | Tỷ lệ giáo viên/học sinh | 0.9 | 0.9 | 0.9 | 0.9 | 0.9 |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | 5 | 0 | 8 | 0 | 11 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 |

**4. Học sinh**

a) Số liệu chung

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2013-2014** | **Năm học 2014-2015** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** |
| 1 | Tổng số | 440 | 487 | 427 | 427 | 427 |
| 2 | Khối lớp 1 | 40 | 42 | 69 | 69 | 69 |
| 3 | Khối lớp 2 | 52 | 63 | 53 | 53 | 53 |
| 4 | Khối lớp 3 | 58 | 75 | 45 | 45 | 45 |
| 5 | Khối lớp 4 | 75 | 63 | 32 | 32 | 32 |
| 6 | Khối lớp 5 | 57 | 82 | 52 | 52 | 52 |
| 7 | Khối lớp 6 | 34 | 36 | 52 | 52 | 52 |
| 8 | Khối lớp 7 | 45 | 45 | 47 | 47 | 47 |
| 9 | Khối lớp 8 | 54 | 38 | 28 | 28 | 28 |
| 10 | Khối lớp 9 | 25 | 43 | 49 | 49 | 49 |
| 11 | Nữ | 214 | 289 | 210 | 210 | 210 |
| 12 | Dân tộc | 15 | 18 | 26 | 26 | 26 |
| 13 | Tổng số tuyển mới | 83 | 105 | 121 | 89 | 96 |
| 14 | Học 2 buổi/ngày | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 15 | Bán trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 16 | Nội trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 17 | Bình quân số học sinh/lớp | 20.9 | 23.2 | 23.2 | 23.2 | 23.2 |
| 18 | Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi | 2013-2014 | 2014-2015 | 2015-2016 | 2016-2017 | 2017-2018 |
| 19 | Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi - Nữ | 2013-2014 | 2014-2015 | 2015-2016 | 2016-2017 | 2017-2018 |
| 20 | Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi - Dân tộc | 2013-2014 | 2014-2015 | 2015-2016 | 2016-2017 | 2017-2018 |
| 21 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có) | 9 | 5 | 8 | 13 | 12 |
| 22 | Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 |
| 23 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách - Nữ | 29 | 20 | 15 | 14 | 26 |
| 24 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách - Dân tộc | 12 | 8 | 3 | 1 | 0 |
| 25 | Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt | 1 | 2 | 1 | 2 | 2 |

b) Kết quả giáo dục

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học 2013-2014** | **Năm học 2014-2015** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Ghi chú** |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi | 29.3 | 28.2 | 31.9 | 31.5 | 30.4 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại khá | 44.6 | 46.4 | 44.6 | 50.6 | 51.8 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém | 0.34 | 22.7 | 0.29 | 0.25 | 0 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt | 94.3 | 90.1 | 67.3 | 95.3 | 94 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá | 5.7 | 9.9 | 32.7 | 4.7 | 6 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình | 0 | 0.3 | 0 | 0 | 0 |  |
| Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học | 92.7 | 96.8 | 98.1 | 98.5 | 97.6 |  |
| Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 88.4 | 87.1 | 86 | 92 | 94.9 |  |
| Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 11.6 | 12.9 | 14 | 8 | 5.1 |  |

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Trường Phổ thông cơ sở Thuận Bắc là trường đầu tiên trong xã được thành lập từ năm 1981. Qua nhiều năm hoạt động, trường được đổi thành nhiều tên gọi khác nhau do tách cấp quản lý, mở rộng địa bàn giáo dục  như: PTCS Tân Thuận, PTCS A Minh Thuận, Tiểu học Minh Thuận D, Tiểu học Tân Thuận 1, THCS Tân Thuận 1. Đến năm 2011, Trường TH &Tân Thuận 1 là trường phổ thông có nhiều cấp học được ghép lại từ hai trường đơn cấp (tiểu học và THCS) theo Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 27/7/2011 của UBND huyện Vĩnh Thuận và đặt tại ấp Kinh 1 xã Tân Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang. Trường có diện tích 8935,4m2, đạt bình quân 18,77m2/HS,  với 15 phòng, số phòng đủ để đáp ứng được yêu cầu cơ bản của việc nâng cao chất lượng giáo dục và đổi mới giáo dục.

Trong quá trình thực hiện, nhà trường có nhiều giải pháp để quản lý tốt chất lượng giáo dục như thực hiện nghiêm túc việc tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6; hàng năm có tạo nguồn đội tuyển học sinh giỏi tham gia dự thi cấp huyện; phân công giáo viên giảng dạy hợp lý, theo đúng chuyên môn được đào tạo; tích cực đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy; tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên tham gia học bồi dưỡng về chính trị, về chuyên môn để nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ; xây dựng nội quy học sinh và giáo viên một cách cụ thể, chi tiết, quản lý nghiêm túc việc thực hiện nội quy của học sinh và quy chế chuyên môn của cán bộ giáo viên; phối kết hợp tốt với các tổ chức trong và ngoài nhà trường trong việc giáo dục học sinh. Bên cạnh đó nhà trường luôn chú trọng tới việc xây dựng tập thể nhà trường đoàn kết nhất trí, do đó mọi thành viên trong trường luôn có sự đồng thuận, quyết tâm thực hiện kế hoạch của cá nhân, của tổ chuyên môn, của trường.

Năm học 2017 - 2018 trường có 21 lớp, thuộc trường hạng 2. Tổ chức bộ máy nhà trường có 1 chi bộ Đảng với 23 đảng viên, tỉ lệ 59%; chi bộ liên tục đạt cơ sở đảng trong sạch vững mạnh. Trường có 3 cán bộ quản lí, 1 tổ chức Công đoàn với 39 đoàn viên. Trường thành lập đủ các hội đồng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và Trung học cơ sở: Hội đồng trường 11 thành viên, hội đồng khen thưởng 39 thành viên, Ban đại diện cha mẹ học sinh 21 lớp và của trường. Đội ngũ giáo viên gồm 36 GV/21 lớp, tỷ lệ 1,9 GV/ lớp, 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn là 31/36, tỷ lệ 86,1%, giáo viên có trình độ trung cấp sư phạm 5/36, tỷ lệ 13,8%. Đánh giá chuẩn nghề nghiệp cuối năm học 2017-2018 đạt từ khá trở lên là 100% trong đó xuất sắc là 34/36 GV tỷ lệ 94.4%. Tổng kinh phí tài chính được cấp năm học 2017 – 2018 là 4. 274.524.680 đồng, chi cho con người 3. 444. 286. 611 đồng, chi cho các hoạt động khác 128.356.456 đồng. Nguồn tài chính đủ để hoạt động cho trường. Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và lãnh đạo phòng GD&amp;ĐT Vĩnh Thuận, nhà trường đã tổ chức thực hiện tốt các cuộc vận động: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, cuộc vận động: “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, cuộc vận động: “Hai không” và phong trào thi đua: “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Trường đã và đang từng bước xây dựng được đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tương đối vững vàng. Hằng năm, trường đều có giáo viên tham gia dự thi giáo viên dạy giỏi các cấp và được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, học sinh đạt giải cao trong các phong trào thi đua do các cấp tổ chức, tỷ lệ học sinh xét hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% và học sinh lên lớp thẳng đạt 100%. Nhà trường đặc biệt quan tâm đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới phương pháp quản lí, dạy và học; thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả chương trình, kế hoạch giảng dạy, các hoạt động ngoài giờ lên lớp hằng năm. Bên cạnh những thuận lợi và những thành tích đạt được, trường còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất như thiếu phòng năng khiếu để học sinh học các môn năng khiếu, nghệ thuật tốt hơn. Trước những yêu cầu của cộng đồng về việc nâng cao chất lượng giáo dục, nhà trường đã xem khâu tự đánh giá là một khâu quan trọng trong việc lập kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục. Tự đánh giá là điều kiên giúp nhà trường rà soát, xem xét lại thực trạng chỉ ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó đề ra những kế hoạch cải tiến đúng đắn, phù hợp với thực trạng nhà trường. Nhà trường dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư  số 18/2018/TT-BGDĐT để tự xem xét, đánh giá thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục, cơ sở vật chất, các vấn đề liên quan khác để nhằm xác định nhà trường đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường chuẩn Quốc gia nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục duy trì điều kiện của trường chuẩn Quốc gia mức độ 1. Để triển khai tốt quy trình tự đánh giá trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá với 11 thành viên bao gồm đại diện chi bộ, lãnh đạo nhà trường, đại diện tổ chức công đoàn, tổ trưởng chuyên môn và một số giáo viên có năng lực do hiệu trưởng làm chủ tịch hội đồng quyết định và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Hội đồng đã triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục đến tất cả các thành viên trong hội đồng, đồng thời tập huấn công tác tự đánh giá cho tất cả các nhóm. Tất cả các nhóm trong hội đồng tự đánh giá đã có sự phối hợp, cộng tác tốt trong việc thu thập, xử lí phân loại thông tin, minh chứng, chỉ ra được một cách khách quan, trung thực thực trạng của nhà trường. Sau khi phân tích, kiểm tra độ tin cậy, xác định tính chính xác, mức độ phù hợp với yêu cầu của từng tiêu chí tương ứng trong từng tiêu chuẩn. Dựa vào thông tin, minh chứng đã chọn lọc các nhóm lập phiếu đánh giá từng tiêu chí. Sau đó, hội đồng tự đánh giá, tổng hợp và viết báo cáo tự đánh giá chính thức. Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của trường liên quan đến nội dung của từng tiêu chí, lấy minh chứng từ các loại hồ sơ, văn bản, thực tế, so sánh đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan. Trong quá trình tự đánh giá nhà trường đã sử dụng nhiều công cụ khác nhau về việc xác định yêu cầu, gợi ý tìm minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường tiểu học ; sử dụng máy vi tính, máy in, mạng Internet để khai thác thông tin và viết báo cáo tự đánh giá. Báo cáo tự đánh giá được trình bày theo 5 tiêu chuẩn và 28 tiêu chí. Trong mỗi tiêu chí đều nêu được những điểm mạnh, điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng, khắc phục những điểm yếu; xây dựng kế hoạch hành động theo mốc thời gian cụ thể và ưu tiêu cho từng lĩnh vực nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, hướng tới

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu**:

T

Nhà trường có cơ cấu tổ chức, lớp học và học sinh theo quy định, có thành lập các tổ và hoạt động theo Điều lệ trường tiểu học và trung học cơ sở. Trong hoạt động luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước cũng như quy định của ngành; trong quản lý, điều hành, chỉ đạo các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ hàng tuần, tháng, học kỳ, năm học; có đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều lệ trường phổ thông có nhiều cấp học và thực hiện việc lưu trữ, báo cáo đảm bảo đúng thời gian; tổ chức thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua; thực hiện tốt việc quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh cũng như quản lý tài sản, tài chính, cơ sở vật chất; Đảm bảo an ninh trật tự và thực hiện an toàn cho giáo viên và học sinh, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực học đường.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trong từng giai đoạn, nhà trường đã căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã Tân Thuận, huyện Vĩnh Thuận về chỉ tiêu phát triển  kinh tế - xã hội của địa phương, của ngành và thực trạng đội ngũ, cơ sở vật chất, dân số trong địa bàn để xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường dài hạn 5 năm, trung hạn từ 2 đến 3 năm và theo năm học. Các kế hoạch luôn Phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục (Điều 27 Văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015). Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn, Phù hợp với các nguồn lực của nhà trường.[H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

Kế hoạch phát triển trường lớp hằng năm của nhà trường đều được lấy ý kiến đóng góp của Hội đồng trường, được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vĩnh Thuận thẩm định, phê duyệt [H1-1.1-03].

Kế hoạch phát triển trường lớp hằng năm sau khi được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vĩnh Thuận phê duyệt đều được nhà trường dán công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường (văn phòng nhà trường và bảng thông tin).

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển giao cho Hội đồng thực thực hiện việc giám sát, báo cáo định kỳ theo học kì, năm học [H1-1.1-04].

Mức 3:

Định kỳ hằng năm nhà trường rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

**2. Điểm mạnh**

Kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường bám sát thực trạng cơ sở vật chất hiện có, nguồn lực của nhà trường, điều kiện về kinh tế, xã hội của địa phương và định hướng phát triển giáo dục của Nghị quyết Đại hội Đảng xã Tân Thuận, huyện Vĩnh Thuận. Kế hoạch được trao đổi bàn bạc chặt chẽ trong Hội đồng trường, tham khảo ý kiến của chính quyền địa phương và được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vĩnh Thuận thẩm định phê duyệt, được Hội đồng trường xây dựng các giải pháp giám sát việc thực hiện, có báo cáo định kì trước Hội đồng sư phạm định kì theo học kì, năm học.

**3. Điểm yếu**

Việc đầu tư cơ sở vật chất của đơn vị chưa được chú trọng nên phần nào ảnh hưởng đến chiến lược phát triển của nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm 2019-2020 và những năm tiếp theo, nhà trường phổ biến và đăng tải toàn văn kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường lên trang website của đơn vị, nhằm tranh thủ sự đóng góp của mọi tổ chức, cá nhân, đồng thời điều chỉnh, bổ sung chiến lược cho phù hợp với thực tiễn tại đơn vị. Hằng năm, trong quá trình thực hiện chiến lược, Hiệu trưởng luôn rà soát, rút ra những việc đã làm được và những việc chưa làm được để bổ sung và điều chỉnh, nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong chiến lược.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 1

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường Trường Tiểu học & THCS Tân Thuận 1 có Hội đồng trường được thành lập đảm bảo cơ cấu thành phần đúng quy định Điều 20 Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi tắt là Điều lệ trường trung học)[H1-1.2-01]. Ngoài ra, mỗi năm học Hiệu trưởng còn ban hành quyết định thành lập các hội đồng tư vấn như: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng [H1-1.2-02]; Hội đồng chấm sáng kiến [H1-1.2-03]; Hội đồng chấm đồ dùng dạy học tự làm, bài giảng điện tử [H1-1.2-04]; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường [H1-1.2-05] do Hiệu trưởng ban hành.

Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng trường (đối với trường trung học công lập) theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học: quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục; Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; Quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; Giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường [H1-1.2-06]. Nhiệm vụ, quyền hạn, thủ tục thành lập, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường của trường tư thục được thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục. [H1-1.2-07]; Đối với các thi đua, khen thưởng, hội đồng kỷ luật, hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 21 Điều lệ trường trung học[H1-1.2-08].Hội đồng trường và các Hội đồng khác có thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định [H1-1.2-09].

Mỗi năm học, nhà trường đều thực hiện tốt việc tự kiểm tra để rà soát đánh giá các hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng tư vấn [H1-1.2-10].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng tư vấn đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**2. Điểm mạnh**

Hằng năm hiệu trưởng đã thực hiện tốt đề nghị củng cố, kiện toàn Hội đồng trường với đầy đủ thành phần theo quy định và ban hành quyết định thành lập các hội đồng tư vấn với thành phần là những cán bộ, giáo viên có năng lực. Hội đồng trường và các hội đồng tư vấn hoạt động hiệu quả, được kiểm tra, đánh giá thường xuyên đã góp phần nâng chất lượng giáo dục của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Giáo viên của nhà trường dạy 2 buổi/ngày nên khi tham gia các Hội đồng tư vấn như Hội đồng chấm sáng kiến; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi gặp khó khăn về thời gian tham gia.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Lãnh đạo nhà trường tiếp tục bồi dưỡng để các thành viên của từng hội đồng phát huy năng lực thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Hiệu trưởng trong năm học 2018-2019, khi xây dựng kế hoạch thi giáo viên dạy giỏi cấp trường chú ý phân bổ nhiều thời gian dành cho tiết thực hành để các thành viên tham gia tốt hơn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 1

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có Chi bộ độc lập sinh hoạt trực thuộc Đảng ủy xã Tân THuận [H1-1.3-01]. Tổng số đảng viên của chi bộ 23/39 CB, GV, NV chiếm tỉ lệ 59%, trong đó có 22 đảng viên chính thức và 01 đảng viên dự bị. Ban chi ủy có 05 đồng chí, có quyết định chuẩn y của Đảng ủy xã Tân Thuận, Vĩnh Thuận [H1-1.3-02]. Công đoàn trường tiến hành tổ chức Đại hội theo quy định nhiệm kỳ 5 năm và có quyết định công nhận Ban Chấp hành của Công đoàn cấp trên; Công đoàn trường có 36 công đoàn viên tổ chức hoạt động đúng theo Điều lệ Công đoàn [H1-1.3-03]. Hàng năm Liên đội TNTP Hồ Chí Minh tổ chức đại hội Liên đội theo quy định. Liên đội có ban hành quyết định công nhận chi đội và Sao nhi đồng và được sinh hoạt thường xuyên [H1-1.3-04].

Chi bộ hoạt động theo Điều lệ Đảng, lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị [H1-1.3-05]. Công đoàn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật góp phần bảo vệ quyền lợi chính đáng cho người lao động [H1-1.3-06]. Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định [H1-1.3-07].

Định kì mỗi tháng chi bộ đều tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và đề ra kế hoạch tháng tiếp theo, 6 tháng tổ chức sơ kết, 1 năm tổ chức đánh giá [H1-1.3-08]; Công đoàn được đánh giá định kì hằng tháng và rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo năm học [H1-1.3-09]; Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh cũng được kiểm tra, đánh giá định kì theo năm học [H1-1.3-10].

Mức 2:

Trong 5 năm qua (từ năm 2013 đến 2018), chi bộ đều được Đảng ủy xã Tân Thuận đánh giá, xếp loại Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.[H1-1.3-11].

Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

Trong 5 năm qua, chi bộ luôn được Đảng ủy xã Tân Thuận đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công đoàn trường 5 năm liền được công nhận Công đoàn vững mạnh; Liên đội 5 năm liền được Hội đồng đội huyện Vĩnh Thuận xếp loại Liên đội Mạnh.

**2. Điểm mạnh**

Trường có Chi bộ độc lập, 5 năm qua luôn được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công đoàn và các tổ chức khác trong nhà trường hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Nội dung sinh hoạt lệ chi bộ đôi khi chưa thật phong phú chủ yếu bàn bạc việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn dạy và học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2018-2019 nhà trường tiếp tục phát huy các điểm mạnh và tiếp tục nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và phụ trách các Hội đồng trong nhà trường thông qua các đợt tập huấn và chương trình tự học, tự bồi dưỡng. Thường xuyên tổ chức các đợt tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cốt cán. Có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ nguồn cho các tổ chức đoàn thể. Có kế hoạch cải tiến nội dung sinh hoạt chi bộ sao cho phong phú hơn.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường Tiểu học &Trung học cơ sở Tân Thuận 1 là trường công lập, hạng II nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng, số lượng hiệu phó của trường đủ theo định mức được quy định tại 16/2017/TT-BGDĐT. Hiệu trường có trình độ đại học, có bằng trung cấp lý luận chính trị - hành chính, luôn có sự thống nhất trong công tác chỉ đạo mọi hoạt động giáo dục của nhà trường.  [H1-1.4-01];[H1-1.4-02].

Vào đầu năm họ, Hiệu trường ban hành các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Ban hành quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó. Cơ cấu tổ chức của tổ chuyên môn theo quy định tại Điều 16 Điều lệ trường trung học. Cơ cấu tổ chức của tổ văn phòng theo quy định tại Điều 17 Điều lệ trường trung học [H1-1.4-03].

Các tổ xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, học kỳ và năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động giáo dục khác. Theo quy định mỗi tổ họp định kỳ 2 lần/tháng để tổng kết lại hoạt động của tổ và xây dựng nghị quyết chương trình hoạt động trong thời gian tiếp theo. Mỗi lần sinh hoạt tổ chuyên môn đều có ghi biên bản đầy đủ trong sổ nghị quyết tổ. Nội dung các buổi sinh hoạt khá phong phú, đa dạng như: đánh giá việc dự giờ thăm lớp, tổ chức các chuyên đề về đổi mới phương pháp giảng dạy các môn học, hoặc trao đổi kinh nghiệm bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu, thảo luận thống nhất những hoạt động, những bài dạy khó trong tuần, thành lập các câu lạc bộ năng khiếu phát hiện, bồi dưỡng học sinh. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 16 và 17 Điều lệ trường trung học. [H1-1.4-04].

Mức 2:

Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất từ 3 đến 5 chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.4-05].

Nhà trường thực hiện tốt việc tự kiểm tra nội bộ, trong đó có định kỳ rà soát đánh giá hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng để kịp thời điều chỉnh hoặc nhân rộng những tổ thực hiện tốt nhiệm vụ [H1-1.4-06].

Mức 3:

Tổ chuyên môn trong 2 năm học 2016-2017 và 2017-2018 đã thực hiện sáng tạo các hoạt động chuyên môn, giúp các thành viên trong tổ đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức giảng dạy góp phần hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Năm học 2016-2017 và 2017-2018, tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả 2 chuyên đề về đổi mới phương pháp hình thức tổ chức dạy học và phát hiện bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có cơ cấu tổ chức các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đúng theo quy định Điều lệ trường tiểu học và Trung học cơ sở. Đội ngũ lãnh đạo tổ đa số có năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm quản lý nhiều năm và tâm huyết với công việc. Luôn có sự đoàn kết tương trợ lẫn nhau nên là nòng cốt xây dựng và phát triển nhà trường. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng đầy đủ, kịp thời các loại kế hoạch hoạt động và có tính khả thi cao. Do vậy khi thực hiện các nhiệm vụ luôn chủ động, có sự phối hợp nhịp nhàng và đem lại hiệu quả cao. Sinh hoạt tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã đi vào nề nếp, phát huy được trí tuệ tập thể. Các tổ luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

**3. Điểm yếu**

Tổ chuyên môn tổ khối khối Bốn không có tổ phó do mỗi tổ không đủ 7 thành viên, nên đôi khi công việc cuối năm có mặt báo cáo thống kê chậm do khối trưởng nhiều công việc dồn dập. Kế hoạch của một số tổ đôi khi chưa chủ động và chưa sát với thực tế. Trong sinh hoạt tổ chuyên môn vẫn còn một vài giáo viên chưa mạnh dạn phát biểu xây dựng; chưa thật tích cực, tự giác đăng ký thao, hội giảng, hoặc tham gia phong trào, hội thi. Một số buổi sinh hoạt tổ chuyên môn thư ký ghi chép nội dung chưa thể hiện đầy đủ các vấn đề thảo luận trong tổ nên nội dung ghi trong sổ còn sơ sài.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2018-2019 nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng. Kịp thời củng cố biên chế các tổ khi có giáo viên chuyển đi, chuyển đến. Sắp xếp ghép tổ để có đủ biên chế có tổ phó chuyên môn cùng chia sẻ công việc với tổ trưởng. Hiệu trưởng nhà trường tăng cường công tác chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt theo nghiên cứu bài học. Tập huấn bồi dưỡng cho tổ trưởng kỹ năng sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Kịp thời động viên, khuyến khích tạo điều kiện tốt nhất để giáo viên mạnh dạn phát biểu, đăng ký các tiết dạy thao giảng, hội giảng, tham gia các hội thi do trường và ngành tổ chức. Tăng cường công tác kiểm tra hồ sơ của tổ chuyên môn để nhắc nhở điều chình kịp thời. Lãnh đạo trường dành thời gian để cùng dự sinh hoạt chuyên môn với tổ ít nhất một tháng một lần.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.5: Lớp học**

Mức 1:

a) Có đủ các lớp của cấp học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp.
Sỹ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Năm học 2017-2018 trường có 21 lớp từ lớp Một đến lớp chín. Cụ thể: 04 lớp Một; 03 lớp Hai;02 lớp Ba; 03 lớp Bốn; 02 lớp Năm; 02 lóp sáu, 02 lớp bảy, 02 lớp tám, 01 lớp chín [H1-1.5-01].

Các lớp học của nhà trường được tổ chức theo quy định. Cấp Tiểu học: Mỗi lớp đều có Hội đồng tự quản, trong Hội đồng tự quản gồm có các chức danh sau: Chủ tịch Hội đồng và có một hay nhiều phó chủ tịch. Hội đồng tự quản do tập thể HS lớp bầu hoặc do GVCN lớp chỉ định luân phiên trong năm học theo quy định tại khoản 1, Điều 17, Điều lệ trường tiểu học. Mỗi lớp học được chia thành các nhóm. Mỗi nhóm có nhóm trưởng và nhóm phó do HS trong tổ bầu hoặc do GVCN lớp chỉ định luân phiên trong năm học theo quy định tại khoản 2, Điều 17, Điều lệ trường Tiểu học. cấp THCS: Học sinh được tổ chức theo lớp. Mỗi lớp có lớp trưởng, 1 hoặc 2 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học. Mỗi lớp được chia thành nhiều tổ học sinh. Mỗi tổ không quá 12 học sinh, có tổ trưởng, 01 tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra vào đầu mỗi năm học.  [H1-1.5-02].

Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Học sinh được tham gia tự đánh giá, đánh giá bạn, được tự ứng cử các chức danh của hội đồng tự quản hoặc đề cử và bình bầu cho bạn. Lớp Học có hoạt động đúng theo nguyên tắc tự quản, dân chủ [H1-1.5-03].

Mức 2:

Trong 5 năm qua trường luôn có sĩ số học sinh trong lớp theo quy định Điều 15 Điều lệ trường trung học, Điều lệ trường tiểu học và quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt. Cụ thể: Mỗi lớp ở các cấp trung học cơ sở không quá 45 học sinh. Mỗi lớp ở cấp tiểu học không quá 35 em. Số học sinh trong mỗi lớp của trường chuyên biệt được quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt [H1-1.5-04].

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh. Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

**2. Điểm mạnh**

Trường có các lớp học được tổ chức theo quy định. Hội đồng tự quản các lớp hoạt động tích cực là cánh tay nối dài của GV chủ nhiệm, giúp GV chủ nhiệm ổn định và duy trì nề nếp lớp tốt, tích cực tham gia các phong trào của trường, của ngành góp phần nâng cao kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong nhà trường. Nhà trường luôn đảm bảo duy trì tốt sĩ số học sinh. Địa điểm đặt trường nằm trên tuyến lộ giao thông rất thuận lợi cho việc đưa rước học sinh; đảm bảo về môi trường giáo dục và đảm bảo an toàn cho giáo viên, nhân viên, học sinh của trường, nhìn chung thuận lợi cho học sinh đến trường và yên tâm học tập.

**3. Điểm yếu**

Sĩ số của các lớp học không đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường tiểu họcvà trung học cơ sở nên trong quản lý, giảng dạy tạo áp lực đối với giáo viên: chưa thật sâu sát hết đối với từng học sinh trong từng giờ dạy.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018-2019 và những năm tiếp theo, giáo viên chủ nhiệm phối hợp với đảng viên chi bộ tiếp tục làm tốt công tác vận động HS ra lớp và duy trì sĩ số HS.  Nhà trường sắp xếp sĩ số các lớp đồng đều hơn.

Phó hiệu trưởng từ năm học 2018-2019, chỉ đạo giáo viên tiếp tục phát huy điểm mạnh của đội ngũ cán bộ lớp, cải tiến công tác quản lý học sinh một cách khoa học hiệu quả thông qua hoạt động của tổ chức Đội Thiếu niên và vai trò của GVCN lớp. Hiệu trưởng tích cực tham mưu các cấp lãnh đạo sớm triển khai kế hoạch xây dựng thêm phòng học và phòng bộ môn để sĩ số HS đảm bảo đúng qui định theo điều lệ vào những năm học tiếp theo.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có tủ lưu trữ hồ sơ tài chính, tài sản theo đúng quy định của Luật lưu trữ. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sơ đồ đất, quyết định giao dự toán (bản chính) hằng năm được lưu trữ tại phòng Hiệu trưởng. Các loại hồ sơ liên quan đến tài sản, tài chính được sắp xếp ngăn nắp tại phòng kế toán. Nhà trường xây dựng kế hoạch quản lý cơ sở vật chất, tài sản của đơn vị, có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Hiệu trưởng trường thường xuyên theo dõi, chỉ đạo sát sao và quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài chính, đất đai, cơ sở vật chất nhà trường; có sổ quản lý tài sản, tài chính, có Quy chế chi tiêu nội bộ, có phần mềm quản lý tài sản, tài chính. Hàng năm có tổng hợp và báo cáo kinh phí ngân sách nhà nước. Cuối năm có tiến hành kiểm kê tài sản, tài chính theo quy định [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03].

Hằng năm, kế toán nhà trường đều tham mưu lãnh đạo lập dự toán, thực hiện thu chi, thống kê, báo cáo tài chính cơ sở vật chất đúng thời gian quy định, luôn công khai trước tập thể nhà trường. Hiệu trưởng thực hiện tốt việc tự kiểm tra quản lý sử dụng tài chính, tài sản mỗi năm ít nhất 2 cuộc. Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được công khai bàn bạc, trao đổi và điều chỉnh hằng năm cho phù hợp trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức lao động [H1-1.6-04].

Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đều có ý thức quản lý, sử dụng tài sản luôn đúng mục đích, hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H1-1.6-05].

Mức 2:

Hiện nhà trường đang sử dụng phần mềm quản lý tài chính và phần mềm quản lý tài sản [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07].

Trong 5 năm qua, từ năm 2013 đến năm 2018, nhà trường có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo quy định [H1-1.6-08].

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**2. Điểm mạnh**

Có hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định;

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước;

Xây dựng Quy chế chi nội bộ để chủ động trong quản lý và sử dụng các nguồn tài chính đúng mục đích, công khai, công bằng, minh bạch, hiệu quả, tăng cường quyền giám sát của từng cá nhân, tổ chức trong đơn vị đối với công tác quản lý tài chính và đảm bảo tiết kiệm trong chi tiêu.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa xây dựng bảng danh mục hệ thống các văn bản hiện hành quy định về quản lý tài chính, tài sản.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng cần chỉ đạo cho bộ phận kế toán - Thủ quỹ lập bảng danh mục hệ thống các văn bản hiện hành quy định về quản lý tài chính, tài sản.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên sát với thực trạng của đơn vị. Có kiểm tra, đánh giá, nhận xét, tư vấn, thúc đẩy dể mỗi cán bộ, giáo viên phát huy năng lực, tự học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội. Hiện nay: 100% cán bộ giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, tỉ lệ trện chuẩn chiếm 79,6% [H1-1.7-01].

Đầu mỗi năm học, căn cứ thực trạng đơn vị, nhà trường tiến hành phân công nhân sự rõ ràng, đúng năng lực, công khai, minh bạch. Bảng phân công, sử dụng nhân sự hằng năm đều được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố thẩm định, phê duyệt. Năm học 2017-2018 nhà trường có 36 giáo viên dạy 14 lớp học, đạt tỷ lệ 1,38 GV/lớp. 8 lớp học 2 buổi/ngày; Trong tổng số 36 giáo viên trực tiếp giảng dạy có 6 giáo viên dạy bộ môn gồm: 2 GV Thể dục; 1 GV Mỹ thuật; 1 GV Âm nhạc,2 GV Tiếng Anh; Với số lượng giáo viên như vậy đảm bảo theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT/BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 về hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục, đủ số lượng và cơ cấu đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Hàng năm nhà trường đều có bảng phân công nhân sự phù hợp với chuyên môn và năng lực của từng giáo viên theo từng khối lớp [H1-1.7-02].

Cán bộ, giáo viên được đảm bảo các quyền như quy định tại Điều 35, Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010: được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định khi được cử đi học; được hưởng tiền lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp thâm niên và các phụ cấp khác theo quy định của Chính Phủ. Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức tham gia quản lý nhà trường, được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể. Báo cáo tổng kết Công đoàn trường hàng năm có báo cáo đảm bảo các quyền cho giáo viên theo quy định Điều lệ trường tiểu học. Hàng năm CBQL, GV đều được đi tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ và được cử đi học lớp bồi dưỡng Lý luận chính trị. Được xét nâng lương, thâm niên nghề, vượt khung đúng hạn và nâng lương trước hạn khi có thành tích xuất sắc. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo luật giáo dục, Điều lệ trường trung học [1.7-03]; [1.7-04]; [1.7-05].

Mức 2:

Nhà trường luôn quan tâm, áp dụng nhiều biện pháp để phát hiện và bồi dưỡng cán bộ, giáo viên có năng lực. Tạo điều kiện cho các thầy cô này tham gia nhiều lớp tập huấn, tự học; cung cấp trang thiết bị để giáo viên ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin phát huy năng lực và mở nhiều chuyên đề để cán bộ, giáo viên chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau [H1.1-7-06].

**2. Điểm mạnh**

Trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên đúng theo quy định trong Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Giáo viên bộ môn đều đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được tập huấn bồi dưỡng đúng chuyên môn giảng dạy. Giáo viên đạt chuẩn 100%, trong đó đạt trên chuẩn 72,2% cao hơn so với quy định, là điều kiện để đảm bảo chất lượng các mặt hoạt động của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Mặc dù đạt tỷ lệ trình độ trên chuẩn cao, nhưng một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy theo Mô hình trường học mới. Nguyên nhân do một số giáo viên lớn tuổi, ngại thay đổi. Một số khác chưa thật nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham gia phong trào hội thi chưa tích cực.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2019-2020, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì điểm mạnh trong công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho CB,GV,NV; phân công nhân sự; đảm bảo quyền lợi cho CB,GV,NV.

Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; động viên khuyến khích GV lớn tuổi tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân đảm bảo về thời gian, nội dung bồi dưỡng hợp lý.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Có xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Thông qua hệ thống hồ sơ sổ sách như kế hoạch năm học; bảng phân công nhiệm vụ giáo viên; Báo cáo chất lượng các kỳ; báo cáo sơ tổng kết và sổ theo dõi đánh giá kết quả học tập của học sinh; Việc quản lý các hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp như thực hiện nội dung chương trình theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng. Năm học 2017-2018 khối lớp Một của trường thực hiện chương trình Tiếng Việt Công nghệ giáo dục, từ khối Hai đến khối Năm thực hiện chương trình dạy học theo Mô hình trường học mới; Giáo viên xây dựng kế hoạch hoạt động dạy học đúng theo chương trình quy định; Nhà trường quản lý hoạt động ngoài giờ lên lớp thông qua kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp . Học sinh được tham gia làm báo tường phòng chống ma túy, Hội thi An toàn giao thông, Hội thi văn hay chữ tốt, nhà toán học trẻ, viết chữ đẹp, văn nghệ, vẽ tranh, thăm các doanh trại bộ đội đóng trên địa bàn, thăm các di tích lịch sử, sinh hoạt Sao nhi và Đội TNTP HCM. Nhà trường đã ban hành những nội quy và quy định theo Điều lệ trường tiểu học ; quản lý tiếp nhận, giới thiệu học sinh chuyển trường có sổ chuyển đi, chuyển đến được lưu trữ tại phòng chuyên môn; Khen thưởng học sinh định kỳ. Phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại, danh sách học sinh lên lớp, ở lại lớp; tổ chức kiểm tra, xác nhận việc hoàn thành cấp học cho học sinh trong nhà trường đúng quy định [H1-1.8-01].

Nhà trường tổ chức thực hiện đầy đủ các kế hoạch như: Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá, kế hoạch tích hợp, lồng ghép an ninh quốc phòng. Tuy nhiên, việc phối, kết hợp thục hiện còn thiếu đồng bộ, thiếu nhịp nhàng.Căn cứ vào Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/05/2006 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học và công văn số 896/BGDĐT-GDTH của Bộ GD&ĐT ngày 13 tháng 02 năm 2006 về việc hướng dẫn điều chỉnh việc dạy và học cho HS tiểu học. Nhà trường đã tổ chức cho các khối xây dựng thời khóa biểu dựa trên phân phối chương trình của Bộ GD&ĐT, dạy đủ các môn học, đúng chương trình, đúng kế hoạch đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng quy định [H1-1.08-02].

Hàng năm, nhà trường chỉ đạo giáo viên rà soát, phân loại từng đối tượng học sinh ngay từ đầu năm, sau đó lập kế hoạch cụ thể, phân công cho giáo viên phụ đạo HS yếu , bồi dưỡng HS giỏi, HS có năng khiếu từ những tiết học phụ đạo, tiết bồi dưỡng HS trong thời khóa biểu của từng lớp học. Đồng thời, nhà trường cũng tổ chức theo dõi, kiểm tra và đánh giá sự tiến bộ của học sinh qua từng giai đoạn đầu năm học, giữa kỳ 1, cuối kỳ 1, giữa kỳ 2 và cuối năm học. Tuy nhiên, việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu kết quả thu được đôi khi còn hạn chế [H1-1.8-03].

Mức 2:

Kế hoạch năm học, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học.

**2. Điểm mạnh**

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần. Các kế hoạch được triển khai đến toàn thể các tổ khối chuyên môn và giáo viên trong phiên họp chuyên môn đầu năm để thực hiện và từng tuần, tháng, học kỳ có tiến hành đánh giá kết quả đạt được của kỳ trước, xây dựng kế hoạch cho kỳ tiếp theo. Các giáo viên tích cực học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo mô hình trường học mới nên đã biết lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh. Trong các hoạt động giáo dục, nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi và đưa ra nhiều phương pháp để giúp đỡ học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi. Từ đó, tỉ lệ học sinh giỏi tăng và học sinh yếu giảm dần qua từng năm học.

**3. Điểm yếu**

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế chưa có nhiều giải cao. Do giáo viên tập trung dạy cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và dành nhiều thời gian phụ đạo cho học sinh học chậm. Vẫn còn một bộ phận HS lưu ban do học sinh đi rèn luyện trong hè không đầy đủ, cha mẹ thiếu quan tâm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2019 – 2020, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện của đơn vị. Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, nhắc nhở kịp thời việc xây dựng kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận để có giải pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, sắp xếp thời gian hợp lý để kiểm tra, đánh giá các kế hoạch đảm bảo đưng tiến độ đề ra.

Ban Giám hiệu sẽ thường xuyên dự họp cùng tổ chuyên môn để có những chỉ đạo sát hợp; tạo điều kiện để giáo viên học tập, nghiên cứu, đổi mới sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Tăng cường kiểm tra công tác bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu và rèn luyện lại trong hè cho HS. Phối hợp, động viên phụ huynh cho con em đi rèn luyện lại trong hè đầy đủ để đạt kết quả cao hơn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn xây dựng Quy chế dân chủ trong hoạt động trường học theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính Phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Quy chế dân chủ của nhà trường được công khai và có sự đóng góp của cán bộ, viên chức tại Hội nghị cán bộ, viên chức vào đầu năm học. Quy chế dân chủ nêu rõ trách nhiệm từng thành viên trong nhà trường, trách nhiệm và quyền lợi của người dạy và người học nên hàng năm không có cán bộ, viên chức nào vi phạm Quy chế.Mỗi năm, nhà trường có báo cáo đánh giá việc thực hiện Quy chế dân chủ. Ban thanh tra nhân dân theo dõi và có báo cáo về việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường. Hàng năm Công đoàn tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện Quy chế dân chủ và báo cáo về cấp trên theo đúng quy định [H1-1.09-01].

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Trong những năm qua nhà trường không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm pháp luật. Có 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tiếp thu, quán triệt các nghị quyết của Đảng, học các lớp chính trị hè. Nhà trường chấp hành tốt sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, thực hiện nghiêm chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng GDĐT. Thực hiện tốt Chỉ thị nhiệm vụ năm học của Bộ GDĐT, của UBND tỉnh Kiên Giang và Quyết định khung thời gian của Sở GDĐT. Cuối mỗi năm học, nhà trường đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, việc cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đều có báo cáo về các cơ quan quản lý các cấp theo quy định. 05 năm qua, nhà trường không có đơn thư tố cáo, khiếu nại cần giải quyết [H1-1.9-02].

Nhà trường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đầy đủ theo quy định, báo cáo qua mạng Internet và bằng văn bản. Các báo cáo được cập nhật vào số theo dõi công văn đi, đến và lưu trữ đầy đủ, kịp thời. Cụ thể như: các loại báo cáo sơ, tổng kết năm học, báo cáo chất lượng từng học kỳ, đầu năm, cuối năm. Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ mỗi năm được thông qua Hội nghị CB,CC,VC lao động [H1-1.9-03].

Mức 2:

Do thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện nên nhiều năm qua đơn vị không có hiện tượng đơn thư khiếu tố, khiếu nại. Các hoạt động của nhà trường được bàn bạc thông qua công khai dân chủ, minh bạch nên đã thúc đẩy chất lượng họat động của nhà trường ngày càng phát triển.

**2. Điểm mạnh**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

Nhà trường thực hiện nghiêm chỉnh các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chấp hành nghiêm sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan quản lý giáo dục. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường chấp hành tốt Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy Đảng và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nội quy, quy chế của trường và của ngành.Chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất được nhà trường thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng, đủ, kịp thời. Chế độ thông tin báo cáo đã trở thành nề nếp ở đơn vị.  Hàng năm nhà trường đều xây dựng quy chế dân chủ trong hoạt động nhà trường đầy đủ, đúng quy trình và tổ chức thực hiện tốt, do đó dân chủ trong nhà trường được phát huy, từ đó các hoạt động của nhà trường cũng đạt hiệu quả cao hơn, tập thể luôn giữ được mối đoàn kết và xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh.

**3. Điểm yếu**

Do tâm lí e ngại nên một số cán bộ, giáo viên và nhân viên chưa đóng góp ý kiến nhiều trong các cuộc họp nhà trường.

Sự phối hợp giữa một vài GV chủ nhiệm lớp với Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh chưa thật chặt chẽ, nhịp nhàng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Củng cố chế độ báo cáo cho thật hợp lý, phù hợp với đơn vị, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ làm việc nhanh gọn hiệu quả. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho bộ phận văn thư; xử lý tốt các biểu mẫu báo cáo. Phân công cán bộ văn thư thường xuyên theo dõi và cập nhật thông tin trên mạng Internet.Tăng cường nhắc nhở sự phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm lớp và Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh để nâng cao hơn nữa chất lượng các mặt hoạt động của nhà trường

Hiệu trưởng cung chủ tịch công đoàn sẽ tạo điều kiện tối đa để cán bộ, giáo viên và nhân viên phát huy dân chủ của mình trong các cuộc họp.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng tránh các hiểm hoạ thiên tai, phòng chống các dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên;  Nghiêm túc chấp hành các qui định về phòng chống cháy nổ. Trang bị đủ những phương tiện phòng cháy, chữa cháy theo qui định, bố trí các bình chữa cháy ở những khu vực hợp lý, dễ thấy như: dãy phòng học, thư viện, thiết bị, chân cầu thang. Thường xuyên kiểm tra định kỳ và thay thế những bình đã hết thời hạn sử dụng. Kiểm tra hệ thống điện sử dụng trong nhà trường như đường dây, hệ thống đèn, quạt*…*Trang bị thiết bị an toàn điện ở các lớp học, phòng làm việc;  bố trí các ổ điện, công tắc, cầu dao cách xa tầm tay học sinh. Trong những giờ cao điểm tắt nguồn điện ở những khu vực không hoạt động. Xây dựng ý thức tiết kiệm điện trong cán bộ, giáo viên, nhân viên. Khu vực nhà kho, gầm cầu thang được kiểm tra và vệ sinh thường xuyên.Khuôn viên trường có xây dựng cổng trường, hàng rào bảo vệ, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự; Có bảo hiểm tài sản và con người. Đầu năm nhà trường có xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy và có tổ chức tuyên truyền cho tất cả phụ huynh và học sinh hiểu và cam kết thực hiện phòng chống cháy nổ. Xây dựng kế hoạch giáo dục An toàn giao thông và kế hoạch phối hợp giáo dục học sinh. Cơ sở cung cấp thức ăn bán trú cho trường có đầy đủ giấy tờ pháp lý, giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04].

Nhà trường có 01 hộp thư góp ý đặt ở vị trí thuận tiện để cha mẹ học sinh dễ dàng phản ánh thông tin. Ngoài ra nhà trường còn cung cấp đầy đủ số điện thoại của Lãnh đạo nhà trường cho tất cả cha mẹ học sinh và giáo viên trong đơn vị, sẵn sáng tiếp nhận và xử lý thông tin khi được cung cấp.

Học sinh được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được phổ biến kiến thức về bình đẳng giới.Học sinh được hưởng và bảo vệ các quyền lợi của trẻ em theo Luật Trẻ em. Trường không có các tệ nạn xã hội; không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới cũng như bạo lực học đường trong nhà trường. Cuối năm nhà trường có đánh giá nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực [H1-1.10-05].

Mức 2:

Mỗi năm học, nhà trường đều phối hợp chặt chẽ với trạm y tế, công an giao thông đường bộ, đường thủy, tăng cường công tác tuyên truyền phòng chống tai nạn, thương tích: Thông qua tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần, sinh hoạt chủ nhiệm, bản tin, phát loa phóng thanh cho học sinh hiểu và nắm bắt được những biện pháp phòng ngừa, phòng chống tai nạn, thương tích có thể xảy ra. Công tác tuyên truyền đã thực hiện thường xuyên trong năm học và được xác định rõ mục đích: tuyên truyền để phòng chống và ngăn ngừa. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích trên cơ sở các lớp học an toàn, môi trường xung quanh an toàn và các can thiệp phòng chống tai nạn, thương tích có hiệu quả tại trường học, phòng chống ma túy [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã có kế hoạch tuyên truyền đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

 Hàng năm nhà trường kết hợp với công an xã đã đề ra kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh trậ tự trong khu vực trường học. Y tế học đường nhà trường luôn xây dựng  kế hoạch phòng chống dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm.

 Trường có đội cờ đỏ của Liên đội thường xuyên kiểm tra, đánh giá, nhắc nhở kịp thời. CB-VC, học sinh của trường có ý thức thực hiện góp phần đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Trong năm qua, nhà trường không để xảy ra hiện tượng mất trật tự, an ninh.

**3. Điểm yếu**

Địa bàn nhà trường quản lý rộng, giáp với huyện U Minh Thượng lại xa trung tâm y tế, học sinh đi về nhiều ngã do đó công tác phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống ngộ độc thực phẩm còn gặp không ít khó khăn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2018- 2019 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục giữ mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, chính quyền, nhân dân địa phương làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Kết hợp với chính quyền địa phương, trạm y tế xã tuyên truyền thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn dân cư và khu vực trường học. Thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, hội nghị PHHS tuyên truyền công tác chống tai nạn thương tích.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 1:**

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Có lớp học, số học sinh, điểm trường theo quy định của Điều lệ nhà trường. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Hội cha mẹ HS và các tổ chức xã hội khác của nhà trường hoạt động có hiệu quả đúng quy định của pháp luật và đảm bảo theo Điều lệ trường học. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các bộ phận đều được tổ chức hoạt động đồng bộ, đúng chức năng nhiệm vụ và có sự chỉ đạo kiểm tra chặt chẽ của Ban giám hiệu trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ nhà trường nên luôn đem lại hiêu quả thiết thực. Cán bộ nhân viên trong nhà trường chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Không có hiện tượng vi phạm pháp luật hoặc tệ nạn xã hội, không  có hiện tượng vi phạm quy chế chuyên môn; đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua. Hoạt động tài chính minh bạch rõ ràng thực hiện theo đúng văn bản chỉ đạo.

Chiến lược của nhà trường chưa được công bố công rộng rãi trên các hình thức như trên Website, nên chưa được sự tham gia góp ý rộng rãi vì vậy còn một số nội dung chưa thực sự phù hợp trong tình hình hiện nay.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp hình thức còn chưa phong phú.

Còn 3 điểm lẻ chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0%
  + Đạt Mức 1: 10/10 tiêu chí chiếm 100%
  + Đạt Mức 2: 8/10 tiêu chí chiếm 80%
  + Đạt Mức 3: 6/10 tiêu chí chiếm 60%

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường có đủ mọi điều kiện và năng lực để thực hiện tốt các hoạt động giáo dục. Cán bộ quản l‎‎ý không những có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ mà còn luôn tận tụy, tâm huyết với công việc. Ban giám hiệu nhà trường có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, hướng dẫn tận tình cho giáo viên khi gặp khó khăn. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường có đủ và đảm bảo đồng bộ về cơ cấu, đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Hoạt động chuyên môn và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ được đội ngũ giáo viên trong trường thực hiện tốt. Hàng năm trường đều có giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp thành phố, cấp tỉnh. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường luôn nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau. Giáo viên, nhân viên nhà trường luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật. Học sinh của nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đúng quy định tại Điều lệ trường phổ thông có nhiều cấp học và của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường Tiểu học & trung học cơ sở Tân Thuận 1 có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đều có văn bằng chứng chỉ đủ theo quy định, có số năm dạy học trước khi bổ nhiệm theo quy định Hiệu trưởng có 6 năm dạy học [H2-2.1-01]. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có đủ thời gian giảng dạy theo quy định [H2-2.1-02].

Hằng năm, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được lãnh đạo phòng giáo dục & đào tạo đánh giá theo quy định và đạt loại xuất sắc [H2-2-01-03]; [H2-2.1-04].

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng của trường có trình độ Đại học sư phạm, có bằng nghiệp vụ sư phạm theo quy định hiện hành. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được bồi dưỡng, tập huấn về chính trị, quản lý, thanh tra giáo dục theo quy định. Hiệu trưởng đã được tập huấn lớp quản lý chủ tài khoản, tốt nghiệp lớp cao cấp Chính trị-Hành chính. Ban giám hiệu đều tham gia học và đạt chứng chỉ B, B1Tin học, Anh văn. Hàng năm hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được tham dự đầy đủ các lớp chính trị hè và các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định [H2-2.1-05]; [H2-2.1-06].

Mức 2:

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng của trường 05 năm qua đều được đánh giá, xếp loại chuẩn hiệu trưởng loại xuất sắc.

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có bằng trung cấp chính trị, nhiều năm qua luôn được tập thể CB,GV, NV tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức xuất sắc.

**2. Điểm mạnh**

Cán bộ quản lí nhà trường đảm bảo các tiêu chuẩn quy định của Điều lệ trường trung học, trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định khác, có năng lực quản lí tốt, có kinh nghiệm và tâm huyết với công tác quản lí giáo dục.

Các đồng chí Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều có số năm dạy học theo quy định, Các đồng chí đều có sức khoẻ tốt, lãnh đạo, chỉ đạo nhà trường đạt hiệu quả cao. Có tác phong mẫu mực, gương mẫu trong mọi lĩnh vực, có lối sống lành mạnh, trong sáng, được mọi người tin yêu tín nhiệm. Hàng năm Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều được xếp loại xuất sắc. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được học tập, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị do đó luôn lãnh đạo tốt các mặt hoạt động của đơn vị.

**3. Điểm yếu**

Hiệu trưởng chưa được bồi dưỡng chính trị trình độ từ trung cấp trở lên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đề xuất với lãnh đạo Phòng GD&ĐT Vĩnh Thuận và Đảng ủy xã Tân Thuận phân công cán bộ quản lý tham gia lớp học chính trị trình độ Trung cấp trở lên trong thời gian gần nhất.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Năm học 2017-2018 nhà trường có 36 giáo viên dạy 21 lớp học, tỷ lệ 1,9 GV/lớp. Trong đó có 14  lớp học 2 buổi/ngày; Trong tổng số 36 giáo viên trực tiếp giảng dạy có 6 giáo viên dạy bộ môn gồm: 2 GV Thể dục; 1 GV Mỹ thuật; 1 GV Âm nhạc; 2 GV Tiếng Anh; Số lượng giáo viên đảm bảo theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 35/2006/TTLT/BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 về hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục, đủ số lượng và cơ cấu đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Các giáo viên dạy các môn thể dục, âm nhạc, mỹ thuật, ngoại ngữ đều có trình độ Sư phạm chuyên ngành đạt từ trung cấp trở lên và đều được bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ đúng chuyên môn giảng dạy. Trường có 01 giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh được Trường Phòng GD&ĐT bổ nhiệm 5 năm theo quy định. Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác [H2-2.2-01]; [H2-2,2-02].

Giáo viên của trường có 39/39 người đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo Điều lệ trường tiểu học và trung học cơ sở, đạt tỉ lệ 100%, trong đó có 30/39 GV đạt trình độ trên chuẩn chiếm tỉ lệ 77% [H2-2.2-03].

Cuối năm học Hiệu trưởng tổ chức đánh giá giáo viên theo quy định và đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Quyết định số14/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 04 tháng 5 năm 2007 của Bộ GD&ĐT. Kết quả hàng năm có 100% GV đạt từ Trung bình trở lên, trong đó đạt Khá và Xuất sắc chiếm 95% [H2-2.2-04].

Mức 2:

Đến thời điểm hiện tại tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt 95%, số còn lại là giáo viên lớn tuổi chuẩn bị nghỉ hưu. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. Năm học 2017-2018 đạt 100%.

Trường có tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp không, có kế hoạch phân luồng học sinh. Trong 5 năm qua, nhà trường không có GV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo.

Mức 3:

Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt 77 %

Trong 5 năm qua, mỗi năm có từ 90% giáo viên được đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên. Trong đó tỷ lệ xếp loại xuất sắc luôn trên 60%.

**2. Điểm mạnh**

Đội ngũ giáo viên đủ để giảng dạy, tỷ lệ giáo viên đạt trình độ chuẩn cao. Đa số giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có kinh nghiệm, tâm huyết với nghề, luôn phát huy tốt năng lực chuyên môn trong giảng dạy.

Hàng năm học đều có giáo viên tham gia các lớp học để nâng cao trình độ (trên chuẩn).

**3. Điểm yếu**

Giáo viên còn thừa thiếu cục bộ: thừa giáo viên dạy lớp tiểu học, thiếu giáo viên dạy môn tin, tiếng anh tiểu học.

Giáo viên phụ trách công tác Đoàn, Đội còn kiêm nhiệm chung, độ tuổi chưa đảm bảo đúng theo quy định.

Nhà trường chưa có giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh theo quy định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tham mưu với Phòng GD&ĐT đề nghị luân chuyển giáo viên thừa và bổ sung giáo viên thiếu để đảm bảo cơ cấu bộ môn. Có kế hoạch tạo nguồn cán bộ giáo viên làm tổng phụ trách Đội trẻ tuổi hơn. Sắp xếp, bố trí nhân sự hợp lý để có giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh đảm bảo theo quy định

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công. Số lượng hiện có như sau: 01 nhân viên Kế toán; 01 giáo viên kiêm nhiệm công tác thiết bị; 01 giáo viên kiêm nhiệm công tác Y tế; 0i GV kiêm nhiệm công tác tủ quỹ; 01 Gv kiêm nhiệm công tác văn thư; Thủ quỹ; 01 GV kiêm nhiệm công tác thư viện [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02]; [H2-2.3-03]; [H2-2.3-04].

Nhân viên Kế toán có trình độ cao đẳng kế toán, giáo viên phụ trách kiêm nhiệm thư viện-thiết bị có trình độ cao đẳng Sư phạm; giáo viên kiêm nhiệm công tác y tế có trình độ Cao đẳng Sư phạm. Nhân viên có được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực [H2-2.3-05]; [H2-2.3-06]; [H2-2.3-07]; [H2-2.3-08].

Các nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao, giáo viên phụ trách thư viện-thiết bị tổ chức giới thiệu sách, cho mượn sách báo tài liệu tham khảo và đồ dùng dạy học; nhân viên kế toán thực hiện công tác tài chính trong nhà trường, kịp thời cấp phát lương, phụ cấp và các chế độ khác cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Thực hiện hạch toán kế toán, báo cáo tài chính, giúp hiệu trưởng quản lý hiệu quả các nguồn kinh phí hiện có. Nhân viên bảo vệ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ cơ sở vật chất, tài sản, an ninh, trật tự nhà trường. Các nhân viên/giáo viên kiêm nhiệm được đánh giá 01 lần/năm học theo đúng quy định và báo cáo kịp thời về trên mỗi năm. Và được hưởng đúng, đủ các chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, ốm đau, thai sản và các chính sách khác theo quy định của Nhà nước. 100% giáo viên kiêm nhiệm và nhân viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm [H2-2.3-09]; [H2-2.3-10]; [H2-2.3-11]; [H2-2.3-12].

Mức 2:

Nhà trường không có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập(có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2017). Hiện tại nhà trường còn thiếu 02 nhân viên, trong đó thiếu 01 nhân viên thư viện, thiết bị; và 01 nhân viên y tế & thủ quỹ.

Hàng năm, nhà trường đánh giá xếp loại nhân viên theo quy định. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

Nhân viên kế toán của nhà trường có trình độ Đại học kế toán đáp ứng được vị trí việc làm theo quy định còn lại chưa có nhân viên văn thư, y tế và thủ quỹ đáp ứng vị trí việc làm theo quy định.

Hằng năm, nhân viên kế toán được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công. Các giáo viên kiêm nhiệm vị trí nhân viên chưa được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công.

**2. Điểm mạnh**

Nhân viên đảm bảo về số lượng, có tinh thần trách nhiệm cao và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhân viên đều đạt trình độ chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định. Ban giám hiệu đảm bảo các quyền của nhân viên, quan tâm tạo điều kiện cho nhân viên làm việc và học tập, bố trí và sử dụng nhân viên phù hợp với năng lực của nhân viên.

**3. Điểm yếu**

Trường vẫn còn thiếu nhân viên làm công tác thiết bị - thí nghiệm, nhân viên y tế chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ theo đúng quy định. Nguyên nhân do làm công tác kiêm nhiệm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2018-2019 và những năm học tiếp theo nhà trường phát huy những điểm mạnh hiện có. Hiệu trưởng tham mưu với phòng GD&ĐT để hợp đồng những nhân viên có bằng cấp đúng chuyên môn theo quy định và cho nhân viên y tế đi tập huấn nghiệp vụ đúng theo chuyên môn.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định.

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường thực hiện huy động trẻ vào lớp 1 và lớp 6 hàng năm đúng độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và, THCS. Hàng năm, nhà trường đều lập danh sách học sinh các lớp học, có thông tin về năm sinh và đúng độ tuổi theo qui định độ tuổi của học sinh tiểu học, cụ thể năm học 2017 -2018 tỷ lệ học đúng độ tuổi học sinh trong các khối lớp đạt bình quân 95% trở lên. Đầu năm học có cập nhật đầy đủ Sổ theo dõi chất lượng và sổ đăng bộ [H2-2.4-01].

Nhà trường có xây dựng kế hoạch, nội quy học sinh và triển khai nội quy, nhiệm vụ của học sinh đến tất cả học sinh, cụ thể có 100% học sinh của trường thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ theo Điều 41, Điều lệ trường tiểu học quy định. Cụ thể như sau: Thực hiện đầy đủ và có kết quả hoạt động học tập; chấp hành nội quy nhà trường; đi học đều và đúng giờ; giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập. Hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo, nhân viên và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn; Rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh cá nhân; Tham gia các hoạt động tập thể trong và ngoài giờ lên lớp; giữ gìn, bảo vệ tài sản nơi công cộng; tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông . Góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, địa phương và không có học sinh vi phạm [H2-2.4-02].

Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, THCS: Được học ở một trường, lớp hoặc cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học tại nơi cư trú; được chọn trường ngoài nơi cư trú nếu trường đó có khả năng tiếp nhận. Được học vượt lớp, học lưu ban; được xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học theo quy định. Được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện. Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu ; được chăm sóc và giáo dục hoà nhập (đối với học sinh khuyết tật) theo quy định. Được nhận học bổng và được hưởng chính sách xã hội theo quy định. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật. Được xét lên lớp, xét hoàn thành chương trình Tiểu học và được xét khen thưởng theo quy định [H2-2.4-03].

Mức 2:

Trong nhiều năm qua, nhà trường luôn quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức, phẩm chất cho học sinh. Vì vậy học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực). 5 năm qua nhà trường không có HS bị kỷ luật

Mức 3:

05 năm qua nhà trường cũng chú trọng việc phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến. Vì vậy những học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện đều được tuyên dương, khen thưởng kịp thời và có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường tuyển sinh hàng năm đảm bảo quy định về độ tuổi ở cả 2 cấp học. Đa số học sinh thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hóa. Xây dựng và dùy trì được hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh, ngăn ngừa và xử lý kịp thời các biểu hiện vi phạm đạo đức;

Giáo viên chủ nhiệm luôn quan tâm sát sao tới từng học sinh và kịp thời uốn nắn những vi phạm của học sinh;

Sau mỗi học kỳ, nhà trường đều có đánh giá, xếp loại hạnh kiểm học sinh theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT đề ra.

**3. Điểm yếu**

Tỷ lệ học sinh lưu ban lớp Một hàng năm còn chiếm từ 2% đến 3% do một bộ phận trẻ vào học lớp Một chưa được qua lớp mẫu giáo, một số khác do phụ huynh thiếu quan tâm chưa phối hợp chặt chẽ với nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục phát huy công tác tuyên truyền, giáo dục nội quy, Điều lệ trường phổ thông tới phụ huynh và học sinh, để các em thực hiện tốt nội quy của nhà trường;

Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ GVCN lớp, chọn những giáo viên có năng lực và tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm quan tâm đến lớp và có những giải pháp hữu hiệu để giáo dục học sinh cá biệt trong công tác chủ nhiệm;

Tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp nhằm phát triển giáo dục toàn diện học  sinh.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 1

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 2:**

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có số năm dạy học đúng theo quy định và cuối mỗi năm được đánh giá đúng quy định. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục. Trường có đủ giáo viên, đạt trình độ chuyên môn theo quy định; Giáo viên dạy Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật… đều đạt từ trung cấp trở lên. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn vượt quy định; không có giáo viên xếp loại yếu kém. Giáo viên, nhân viên trong trường được đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định. Học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và thực hiện đúng quy định về hành vi không được làm tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

Tuy nhiên, một số ít GV năng lực giảng dạy không đồng đều, còn lúng túng trong việc đổi mới phương giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế. Giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tỉnh chưa đảm bảo như kế hoạch đã xây dựng của đơn vị. Một vài học sinh có lúc thực hiện chưa tốt nội quy nhà trường như: có ngày nghỉ học không xin phép, thực hiện giờ giấc học tập chưa tốt, đôi khi chưa chuẩn bị bài tốt khi đến trường dẫn đến học lực yếu có nguy cơ ở lại lớp, bỏ học. Nhân viên còn kiêm nhiệm và chưa được tập huấn nghiệp vụ chuyên môn đầy đủ.

Một số giáo viên còn hạn chế trong việc vận dụng công nghệ thông tin. Giáo viên dạy giỏi cấp huyện tỉ lệ chưa cao. Vẫn còn nhân viên chưa được bồi dưỡng về nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 2/4 tiêu chí chiếm 50%
  + Đạt Mức 1: 2/4 tiêu chí chiếm 50%
  + Đạt Mức 2: 1/4 tiêu chí chiếm 25%
  + Đạt Mức 3: 0/4 tiêu chí chiếm 0%

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trong suốt nhiều năm qua lãnh đạo nhà trường đã không ngừng tranh thủ các nguồn đầu tư của nhà nước, các nguồn xã hội hóa để chăm lo sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất và tăng cường trang thiết bị dạy học và quy hoạch ổn định khuôn viên.

Đến nay trường có diện tích khuôn viên tương đối rộng, có hệ thống biển trường và tường rào bảo vệ. Trường có đầy đủ phòng học phục vụ cho hoạt động dạy và học. Phòng vi tính, thư viện, thiết bị được trang bị các một số trang thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng phần nào được nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên và học sinh. Sau đây là phần đánh giá chi tiết cho từng tiêu chí:

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh.

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m2/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m2/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Tổng diện tích đất của nhà trường đang sử dụng và được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang giao là 8341,4 m2 tại ấp Kinh 1 xã Tân Thuận, gồm 1 điểm tập trung và 1 điểm lẻ; (năm 2013-2014 tổng số học sinh trong nhà trường là 440 HS/21 lớp, bình quân  m2/ học sinh, năm 2018-2019 tổng số học sinh trong nhà trường là 427 HS/20 lớp, bình quân  m2/ học sinh). Hằng năm nhà trường có kế hoạch để thực hiện việc xanh hóa lớp học, thường xuyên nhắc nhở giáo viên, học sinh thực hiện việc xây dựng trường xanh - sạch - đẹp và an toàn [H3-3.1-01].

Nhà trường có cổng trường, có biển tên trường phù hợp với cấp học được quản lý, có tường rào bao quanh được xây dựng kiên cố [H3-3.1-02].

Diện tích rộng nhưng sân chơi chưa được quy hoạch ổn định, bãi tập chưa đảm bảo quy định tối thiểu phục vụ giảng dạy và hoạt động giáo dục ngoài giờ trong nhà trường [H3-3.1-01].

Mức 2:

Sân chơi, sân tập chưa đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên vì còn bị ngập nước mùa mưa.

Mức 3:

Diện tích sân chơi chưa được quy hoạch ổn định, còn nhà giáo viên trong khuôn viên sân trường, chưa có bãi tập. Sân trường còn bị đọng nước vào mùa mưa, gây trơn trợt.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường và tường rào bao quanh theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Khuôn viên nhà trường luôn được giữ gìn vệ sinh đảm bảo môi trường “xanh – sạch – đẹp”. Diện  tích  rộng, mặt  bằng  của  nhà  trường  tính  theo  đầu  học  sinh  bình quân các năm đạt trên 31,8 m2/học sinh.

**3. Điểm yếu**

Diện tích sân chơi chưa được quy hoạch ổn định, còn nhà giáo viên trong khuôn viên sân trường, chưa có bãi tập. Sân trường còn bị đọng nước vào mùa mưa, gây trơn trợt. Việc tạo dáng cây xanh ở sân trường chưa thật đẹp, thiếu các chậu hoa nhiều màu sắc trong khu vực sân trường và trước các lớp học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018-2019 và các năm tiếp theo, nhà trường sẽ huy động các nguồn vốn để xây dựng nâng cấp, đề nghị di dời nhà ở giáo viên ra khỏi khu vực sân trường nhằm quy hoạch ổn định khuôn viên nhà trường. Tích cực trồng cây xanh và cây cảnh, tạo dựng môi trường “xanh – sạch – đẹp” phục vụ tốt hơn các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày.

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định.

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có 10 phòng học dành cho 21 lớp trong đó có 14 lớp học trên 5 buổi/tuần, phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, đủ bàn ghế phù hợp với học sinh, có bàn ghế của giáo viên, bảng viết đảm bảo đúng quy định.

Trường chưa có phòng học bộ môn, chỉ có 1 phòng thiết bị dùng chung chưa đạt tiêu chuẩn quy định *(quan sát thực tế)* [H3-3.2-01].

Trường chưa có phòng hoạt động Đoàn - Đội và phòng truyền thống.*(quan sát thực tế)*

Mức 2:

Nhà trường có 15 phòng học dành cho 21 lớp trong đó có 10 lớp học trên 5 buổi/tuần, phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, đủ bàn ghế phù hợp với học sinh, có bàn ghế của giáo viên, bảng viết đảm bảo đúng quy định. Kích thước,vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của đa số bàn ghế học sinh đảm bảo quy định của BGD-ĐT, Bộ KH &CN. Tuy nhiên, bàn ghế của trường chưa đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Trường chưa có phòng học bộ môn, chỉ có 1 phòng thiết bị dùng chung chưa đạt tiêu chuẩn quy định.

Mỗi phòng học có bảng viết chống loá theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT, ngày 16 tháng 6 năm 2011 Hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học. Các bảng chống lóa được treo ngay giữa phòng học phù hợp với tầm nhìn của học sinh và đúng quy định của Bộ y tế quy định

Mức 3:

Trường chưa có các phòng học bộ môn và các thiết bị dạy học theo quy định. Dồng thời chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có phòng học thông thường để học 2 lớp/ ngày; phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, bàn ghế tương đối phù hợp với học sinh, có bàn ghế của giáo viên, bảng viết đúng quy cách.

**3. Điểm yếu**

Còn 3 phòng học dạy lớp THCS có bàn ghế 4 chỗ ngồi, phòng lại hẹp nên ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động nhóm, trò chơi...trong tiết dạy của giáo viên.

Thiếu hóa chất làm thí nghiệm nên có một số bài Hóa học không thể thực hiện được và một số dụng cụ hỏng gây khó khăn trong thực hành.

Thiếu phòng học bộ môn, không có phòng thực hành thí nghiệm, phòng nhạc, phòng dạy tiếng Anh nên phần lớn các tiết dạy thực hành bị ảnh hưởng về cả về thời gian và chất lượng giờ dạy.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2018- 2019 và các năm tiếp theo, tham mưu các cấp lãnh đạo đề nghị nâng cấp, sửa chữa hoặc xây mới thêm phòng thí nghiệm thực hành, bổ sung bàn 2 chỗ ngồi phù hợp với đối tượng học sinh.

Nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt được. Năm học 2017-2018 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng thành lập tổ kiểm tra, rà soát lại các bộ bàn ghế đã sửa chữa nhiều lần mà không còn hiệu quả sử dụng. Hiệu trưởng lập kế hoạch mua sắm mới các loại bàn, ghế, trình Phòng Giáo dục Đào tạo Vĩnh Thuận phê duyệt chủ trương trang bị mới bàn, ghế đúng theo quy cách.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường có một số phòng phục vụ học tập: Thư viện, thiết bị, đoàn đội- y tế,  văn phòng làm việc của hiệu trưởng và các  bộ phận, phòng chuyên môn- công đoàn ; có khu nhà ăn, nhà công vụ cho giáo viên ở đảm bảo quy định [H3-3.3-01].

Trường có Khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.( Quan sát thực tế).

Trường đang đề nghị kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính theo kế hoạch của cấp trên.

Mức 2:

Nhà trường chưa có khu  hành chính riêng biệt, các phòng làm việc còn ghép đôi hoặc nhiều bộ phận làm chung nên gặp khó khăn trong quản lý hồ sơ, giải quyết công việc chuyên môn. Chưa có khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có các thiết bị như: các loại máy văn phòng gồm có 05 máy vi tính để bàn, 02 lap top, 05 máy in, 02 máy chiếu, 3 tivi để phục vụ công tác quản lý và giảng dạy; Có phòng học Tin học riêng với 25 máy tính nối mạng internet. Các máy tính đều được nối mạng internet phục vụ các hoạt động quản lý, dạy và học nhưng hệ thống máy tính chưa đáp ứng đủ công tác giảng dạy và học tập.

**2. Điểm mạnh**

Trường có khối phòng học, phòng phục vụ học tập, phòng làm việc của các bộ phận đáp ứng nhu cầu học tập và giáo dục học sinh.

**3. Điểm yếu**

Chưa có khu hành chính riêng biệt, các phòng làm việc còn ghép đôi hoặc nhiều bộ phận làm chung nên gặp khó khăn trong quản lý hồ sơ, giải quyết công việc chuyên môn. Khối phòng phục vụ học tập, hành chính của nhà trường đều được ngăn ra cải tạo lại từ các phòng học rất chật hẹp, khi sử dụng không được thuận tiện. Thiếu phòng  dạy Âm nhạc; phòng dạy Mĩ thuật, phòng dạy Ngoại ngữ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt được. Từ năm học 2018-2019, Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo có kế hoạch xây dựng thêm các phòng dạy Mĩ thuật, Âm nhạc, Ngoại ngữ và phòng hội họp, đảm bảo theo yêu cầu và tham mưu với các cấp lãnh đạo, đề nghị xây dựng hoặc sửa chữa nâng cấp tách phòng riêng cho từng bộ phận.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

T

Trường TH&THCS Tân Thuận 1 hiện tại trường có 2 khu vệ sinh gồm 4 phòng với 4 bệ cầu dùng riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, được chia ra nam riêng, nữ riêng. Tuy nhiên, hiện tại khu vệ sinh học sinh đã xuống cấp, cũ nát và vị trí chưa thật sự phù hợp với cảnh quan trường học***.***

Nhà trường có hệ thống cấp, thoát nước sạch đảm bảo vệ sinh đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường, tuy nhiên hiện tại chưa được trang bị hệ thống nước sạch để đảm bảo nước uống cho học sinh. Học sinh đến trường phải tự túc nước sạch để uống bằng các hình thức như: đem theo nước lọc từ nhà, tự mua nước đóng chai... [H3-3.4-01].

Trường có nơi thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-02].

Mức 2:

Khu vệ sinh của trường đảm bảo thuận tiện tuy nhiên được xây dựng chưa thật sự phù hợp với cảnh quan và chưa đảm bảo theo quy định.

Nhà trường đã bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời; các phương tiện, dụng cụ này phải thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng; Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của nhà trường đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.  Nước sinh hoạt đảm bảo đủ số lượng, chất lượng nhưng nước uống cho học sinh thì chưa được đảm bảo phải thực hiện tự túc

**2. Điểm mạnh**

Trường có công trình vệ sinh, nước sạch, nhà để xe an toàn thuận tiện, sạch sẽ phục vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Có nguồn nước sinh hoạt đủ để phục vụ cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên và chăm sóc cây xanh của trường. Thực hiện tốt việc thu gom rác thường xuyên để đảm bảo theo yêu cầu vệ sinh môi trường. Có khu vệ sinh riêng biệt cho giáo viên, học sinh, hàng ngày đảm bảo vệ sinh sạch sẽ. Nhà trường đã huy động PHHS đóng góp mua nước lọc cho học sinh sử dụng đảm bảo an toàn vệ sinh.

**3. Điểm yếu**

Vị trí đặt các khu vệ sinh này chưa phù hợp với cảnh quan trường học và thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Chưa có hệ thống thoát nước, gây ngập úng cục bộ khi mưa lớn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục tham mưu với Phòng GD&ĐT, đề nghị xây dựng nhà xe riêng cho giáo viên và học sinh, đảm bảo tốt cho yêu cầu các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường có các loại máy văn phòng gồm có 5 máy vi tính để bàn, 02 lap top, 05 máy in, 02 máy chiếu,  3 tivi để phục vụ công tác quản lý và giảng dạy; Có phòng học Tin học riêng với 25 máy tính nối mạng internet. Các máy tính đều được nối mạng internet phục vụ các hoạt động quản lý, dạy và học nhưng máy tính chưa đủ cho việc học tập của học sinh[H3-3.5-01].

Công tác quản lý và sử dụng thiết bị giáo dục của nhà trường được chú trọng, tuy nhiên thiết bị dạy học chưa được đầu tư trang bị theo quy định Thông tư 15/2009/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Bộ GDĐT Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học [H3-305-02].

Cuối mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức kiểm kê và có kế hoạch sử dụng, bảo quản, mua sắm và sửa chữa, nâng cấp đồ dùng và thiết bị dạy học cho năm sau. Giáo viên phụ trách cong tác kiêm nhiệm  thư viện-thiết bị luôn chú trọng công tác bảo quản kho sách và thiết bị, tham mưu phòng chống mối mọt kịp thời nên sách và ĐDDH luôn được bảo quản sử dụng tốt [H3-3.5-03].

Mức 2:

Có phòng học Tin học riêng với 25 máy tính nối mạng internet. Các máy tính đều được nối mạng internet phục vụ các hoạt động quản lý, dạy và học [H3-3.5-03].

Nhà trường chưa được trang bị đầy đủ tất cả các thiết bị để đảm bảo công tác giảng dạy và học tập. Cụ thể: dụng cụ thí nghiệm, thực hành, đàn, ...

Công tác bổ sung các thiết bị dạy học hàng năm có nhưng chưa đảm bảo và đáp ứng phục vụ dạy-học. Nhà trường phát động giáo viên trong nhà trường tự làm đồ dùng dạy học, thiết kế bài giảng điện tử phục vụ cho việc dạy và học, mỗi khối có ít nhất một đồ dùng hoặc thiết bị để tham gia hội thi Đồ dùng dạy học cấp huyện có chất lượng.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng nhưng tính hiệu quả và đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường còn hạn chế.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường trang bị các thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy. Mỗi lớp học được trang bị bộ đồ dùng dạy học cần thiết, phục vụ cho công tác giảng dạy của giáo viên. Đồ dùng được giáo viên các khối lớp thường xuyên sử dụng trên lớp hàng ngày. Mỗi năm học, nhà trường phát động và tổ chức tốt hội thi tự làm đồ dùng dạy học có 100% giáo viên tham gia, nhiều đồ dùng có chất lượng cao được bổ sung cho thư viện của nhà trường. Hằng năm, nhà trường tổ chức kiểm kê, sửa chữa, bổ sung, nâng cấp, đồ dùng và thiết bị dạy học kịp thời. Lãnh đạo nhà trường thường xuyên quan tâm tới công tác sử dụng đồ dùng dạy học trong giảng dạy. Giáo viên nhiệt tình và thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học trong giảng dạy.

**3. Điểm yếu**

Thiết bị dạy học tối thiểu dành cho 2 cấp học của nhà trường còn hạn chế. Một số thiết bị của bộ đồ dùng được cấp phát, độ chính xác, độ bền chưa cao, dễ hỏng, dễ vỡ sau khi sử dụng; hoá chất để lâu bị biến màu, không chính xác. Hiện tại thiếu một số hóa chất dùng thực hành cho môn Hóa học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt được. Từ năm học 2018-2019, nhà trường thường xuyên tổ chức các cuộc thi tự làm đồ dùng dạy học cho giáo viên nhằm bổ sung thêm các đồ dùng còn thiếu cho thư viện nhà trường và tham gia các hội thi cấp trên đạt hiệu quả hơn. Tiếp tục phát huy hiệu quả “thư viện lớp em” và kịp thời mua sắm bổ sung, thay thế những đồ dùng thiết bị đã hư hỏng. Sửa chữa và mua mới một số tủ đựng đồ dùng ở các lớp đảm bảo phục vụ cho công tác dạy và học. Tiếp tục tham mưu cấp có thẩm quyền đầu tư thiết bị dạy học  theo quy định Thông tư 15/2009/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Bộ GDĐT Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học

**5.** **Tự đánh giá:** Không đạt

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường thường xuyên bổ sung sách, báo, sách tham khảo, tạp chí và phát động phong trào xây dựng tủ sách dùng chung cho thư viện nhà trường, tủ sách riêng tại các lớp. Có danh mục sách báo, tài liệu bổ sung cho thư viện nhà trường hàng năm [H3-3.6-01].

Thư viện trường có kế hoạch hoạt động đảm bảo đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của giáo viên, nhân viên và học sinh; có hồ sơ sổ sách quản lý theo quy định, đề ra được nội quy của thư viện để đảm bảo tốt việc đọc sách cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-02].

Cuối mỗi năm học, thư viện có tổ chức công tác kiểm kê.Hàng năm, thư viện được bổ sung sách, báo, truyện và tài liệu tham khảo phục vụ cho CBGVNV và học sinh. Tuy nhiên, việc ứng dụng CNTT vào quản lý hoạt động của thư viện và cả việc bổ sung sách trong từng năm học còn hạn chế.

Mức 2:

Thư viện nhà trường đã đạt tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo vào năm 2012 theo Giấy Chứng nhận số 514/CN-TV/2012 ngày 13 tháng 08 năm 2012 của Giám đốc Sở Giáo dục & Đào tạo Kiên Giang.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường chưa đạt Thư viện trường học tiên tiến.

**2. Điểm mạnh**

Thư viện có đủ sách, báo, tài liệu tham khảo đảm bảo cho học sinh và giáo viên nghiên cứu đáp ứng yêu cầu dạy và học. Nhà trường có hệ thống công nghệ thông tin kết nối Internet đáp ứng yêu cầu dạy và học.

Hằng năm, thư viện được bổ sung sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật.

Kịp thời cung cấp sách giáo khoa, sách tham khảo cho giáo viên và học sinh góp phần phục vụ tốt trong việc giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

**3. Điểm yếu**

Thư viện còn thiếu một số tài liệu tham khảo cho giáo viên; thiếu máy tính nối mạng  phục vụ tại phòng thư viện. Phòng đọc còn hẹp chưa đáp ứng yêu cầu đọc sách của cán bộ, giáo viên, học sinh. Chưa có phòng đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh , phải tận dụng phòng Giáo viên, phòng Đoàn đội. Tủ sách pháp luật, sách đạo đức Hồ Chí Minh chưa thật phong phú. Sách được bổ sung nhưng còn hạn chế về thể loại. Thư viện chưa đạt Tiên tiến dù được công nhận đạt chuẩn từ năm 2012.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt được. Từ năm học 2018-2019, hàng năm có kế hoạch bổ sung thêm các đầu sách cho tủ sách pháp luật và sách đạo đức Hồ Chí Minh. Tiếp tục phát động học sinh, phụ huynh tặng sách cho thư viện nhà trường. Tổ chức phong trào xây dựng “thư viện lớp em” để bổ sung sách cho thư viện nhà trường và cũng tạo điều kiện cho GV và HS đọc sách ngay tại lớp. Sắp xếp phòng đọc một cách khoa học hơn để đáp ứng chỗ ngồi đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh. Hoàn thiện các tiêu chí để sớm để nghị Thư viện Tiên tiến trong năm học 2019-2020.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 3:**

Trường TH&THCS  Tân Thuận 1 có khuôn viên riêng biệt, môi trường trong sạch thoáng mát. Trường có đủ phòng học, bàn ghế giáo viên, học sinh, bảng viết theo quy định. Thư viện nhà trường cơ bản có đủ tài liệu, sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập, sách tham khảo để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập.

Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng và trang thiết bị giáo dục được thực hiện tốt đã phát huy tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Phong trào xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp, an toàn được chú trọng thực hiện thường xuyên với những giải pháp cụ thể mang tính ngắn hạn và dài hạn.

 Tuy nhiên, nhà trường chưa được đầu tư đủ các phòng chức năng, phòng ngoại ngữ, âm nhạc. Nhà xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh còn nhỏ, hẹp, trường phải bố trí thêm nơi để xe ở sân trường. Việc ứng dụng CNTT vào quản lý hoạt động của thư viện trong năm học còn hạn chế. Thiết bị giáo dục và một số đồ dùng dạy học xuống cấp do sử dụng nhiều năm.

Nhiều hạng mục, công trình về cơ sở vật chất tuy có nhưng đã xuống cấp hoặc quá hạn sử dụng vẫn chưa được thay mới hoặc nâng cấp kịp thời. Một số thiết bị phục vụ cho việc dạy và học đã bị hư hỏng. Kinh phí của nhà trường eo hẹp nên việc bổ sung, mua sắm thêm các trang thiết bị, việc tu sửa các hạng mục công trình phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường còn bị hạn chế.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 5/6 tiêu chí chiếm 83.4%
  + Đạt Mức 1: 1/6 tiêu chí chiếm 16.7%
  + Đạt Mức 2: 1/6 tiêu chí chiếm 16.7%
  + Đạt Mức 3: 0/6 tiêu chí chiếm 0%

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là sự phối hợp chặt chẽ giữa 3 môi trường giáo dục được nhà trường luôn chú trọng và duy trì tốt. Để thực hiện tốt công tác giáo dục toàn diện cho học sinh, nhà trường đã tích cực tham mưu với các ban ngành, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh, huy động tất cả các nguồn lực về tinh thần cũng như vật chất trong công tác xây dựng nhà trường cũng như môi trường giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc và mục tiêu giáo dục. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc giáo dục con em. Thường xuyên hỗ trợ nhà trường trong việc vận động học sinh bỏ học trở lại lớp, quan tâm đến học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hằng năm trường có tổ chức Đại hội cha mẹ học sinh để bầu Ban Đại diện CMHS trường theo Điều lệ quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.  Ban đại diện CMHS trường gồm có 11 thành viên. Ở mỗi lớp đầu năm đều có tổ chức hội nghị CMHS để bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp. Ban đại diện CMHS của mỗi lớp gồm có 3 thành viên. Ban đại diện CMHS của trường xây dựng kế hoạch, quy chế, phương hướng hoạt động và thực hiện nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm theo theo đúng quy chế và Điều lệ Ban đại diện CMHS quy định . Ban đại diện CMHS trường và nhà trường tổ chức các cuộc họp định kỳ một năm 3 lần; Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp và CMHS họp định kỳ đầu năm học, cuối kỳ 1 và cuối năm học để kịp thời trao đổi tình hình của nhà trường, của lớp, của học sinh [H4-4.1-01].

Nhà trường luôn tạo điều kiện để Ban Đại diện CMHS hoạt động theo kế hoạch như thường xuyên hội họp, cung cấp thông tin, kế hoạch phát triển của nhà trường. Giáo viên chủ nhiệm lớp thường xuyên gặp gỡ, trao đổi với CMHS để cùng tham gia chăm lo giáo dục học sinh nhất là những em có hoàn cảnh khó khăn hoặc chậm tiến bộ trong học tập. Ban đại diện CMHS trường đã phối hợp với nhà trường chăm lo công tác giáo dục học sinh, động viên, khen thưởng học sinh đạt thành tích cao trong học tập, trong các phong trào hội thi và tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp [H4-4.1-02].

Mỗi năm học nhà trường tổ chức họp với cha mẹ học sinh 3 lần: Đầu năm học, cuối kỳ 1 và cuối năm. Khi cần có thể triệu tập họp đột xuất để kịp thời thông báo tình hình học tập và rèn luyện của học sinh đến CMHS cũng như tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường; các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của CMHS, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện CMHS. Tuy nhiên vẫn còn một số ít PHHS do phải lao động kiếm sống nên việc chăm sóc, giáo dục con cái còn phó mặc cho nhà trường, trong các kỳ họp thường hay vắng mặt, tiếu phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm [H4-4.1-03].

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp [H4-4.1-04].

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

**2. Điểm mạnh**

Ban ĐDCMHS trường, lớp luôn nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, quan tâm đến công tác hỗ trợ học sinh khó khăn và giáo dục học sinh chậm tiến bộ, vận động xã hội hoá giáo dục. Ban ĐDCMHS trường có kế hoạch phối hợp với Ban giám hiệu nhà trường trong việc tuyên truyền đến các phụ huynh học sinh có trách nhiệm quản lý, giáo dục đạo đức học sinh. Ban ĐDCMHS trường, lớp thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và có trách nhiệm trong hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban ĐDCMHS ban hành. Phối hợp chặt chẽ với nhà trường giúp nhà trường hoàn thành tốt mọi chỉ tiêu nhiệm vụ năm học.

**3. Điểm yếu**

Các thành viên Ban đại diện CMHS trường hoạt động đôi khi chưa đều tay, khả năng vận động, tập hợp CMHS để cùng xây dựng phong trào, động viên HS, giải quyết những vấn đề của HS trong lớp, trong trường có mặt chưa đạt hiệu quả cao. Một bộ phận CMHS chưa quản lý, giáo dục tốt con em mình trong việc học tập, còn giao phó việc dạy dỗ con em cho nhà trường, hay vắng trong các kỳ họp nên đôi khi không nắm được hết tình hình học tập của con em và các kế hoạch của nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh đạt được. Từ năm học 2018-2019 nhà trường tiếp tục tạo mọi điều kiện cho Ban đại diện CMHS trường, lớp thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện CMHS. Kịp thời tham mưu và tăng cường sự phối hợp hoạt động giữa Ban đại diện CMHS với nhà trường. Tiến hành rà soát để kiện toàn nhân sự Ban đại diện CMHS hàng năm. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền đến CMHS. Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm bằng mọi hình thức để liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh để cùng giáo dục học sinh tiến bộ.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 1

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường TH&THCS Tân Thuận 1 luôn chủ động tham mưu cho Đảng Uỷ, UBND xã Tân Thuận về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường như: Kế hoạch huy động trẻ ra lớp; kế hoạch phát triển trường lớp; kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia; kế hoạch phát triển đảng viên, kế hoạch học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.... Các kế hoạch được chuẩn bị từ đầu năm học, sau khi thông qua Ban lãnh đạo trường thống nhất thì báo cáo với đại diện cấp ủy, chính quyền địa phương; trong buổi tọa đàm sau khai giảng, vào các kỳ họp báo... Ngoài ra trường còn kịp thời tham mưu với Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận, phòng Nội vụ thành phố trong công tác bổ nhiệm cán bộ quản lý [H4-4.2-01].

Nhà trường đã tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng những hình thức: các biện pháp được xây dựng llongf ghép trong Kế hoạch huy động trẻ ra lớp; kế hoạch phát triển trường lớp; kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia; kế hoạch phát triển đảng viên, kế hoạch học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.... Các kế hoạch được chuẩn bị từ đầu năm học, sau khi thông qua Ban lãnh đạo trường thống nhất thì báo cáo với đại diện cấp ủy, chính quyền địa phương; trong buổi tọa đàm sau khai giảng, vào các kỳ họp báo... Từ đó góp phần tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường [H4-4.2-02].

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS làm tốt công tác vận động sự hỗ trợ tự nguyện bằng tiền và hiện vật từ các tổ chức, các mạnh thường quân ở địa phương và phụ huynh để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật. Như hỗ trợ bảo hiểm Y tế , quần áo, tập vở, học bổng cho học sinh nghèo; khen thưởng học sinh có thành tích tốt...Từ năm học 2013-2014 đến nay nhà trường đều làm tốt công tác này và số tiền và hiện vật quy ra thành tiền mỗi năm lên đến hàng chục triệu đồng. Riêng năm học 2017-2018 đã vận động được gần 100.000.000 đồng [H4-4.2-03].

Mức 2:

Hiệu trưởng luôn tích cực tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Tổng phụ trách Đội phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương [H4-4.2-04]; [H4-4.2-05].

Mức 3:

Hiệu trưởng tích cực tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn chủ động tham mưu cấp uỷ Đảng, Chính quyền và các tổ chức đoàn thể ở địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường; tích cực tham mưu và phối hợp với UBND, công an xã Tân Thuận để xây dựng môi trường nhà trường an toàn, lành mạnh. Thực hiện tốt công tác vận động, huy động các nguồn lực để bổ sung trang bị thêm các thiết bị dạy học của nhà trường, kịp thời sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và kịp thời giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập, khen thưởng học sinh có thành tích tốt.

**3. Điểm yếu**

Sự phối hợp giữa trường với các tổ chức xã hội ngoài trường đôi khi chưa đạt được hiệu quả cao. Công tác vận động, huy động có lúc chưa thật kịp thời, chưa thu hút được nhiều nguồn lực hỗ trợ cho nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh đạt được, tăng cường tổ chức các buổi giao lưu với các tổ chức xã hội trong địa bàn vào các ngày lễ lớn. Tiếp tục khuyến khích động viên kịp thời cả về tinh thần lẫn vật chất đối với những học sinh có tiến bộ, vượt khó trong học tập. Năm học 2018-2019 và những năm tiếp theo, nhà trường thường xuyên tham mưu với Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận, các tổ chức, đoàn thể của địa phương, các Mạnh thường quân để tăng cường nguồn lực, tài lực giúp nhà trường xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành  mạnh, kịp thời hỗ trợ động viên, khen thưởng học sinh.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 1

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 4:**

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Đặc biệt trường luôn nhận được sự hưởng ứng và tham gia tích cực, nhiệt tình của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các nhà hảo tâm, mạnh thường quân. Nhà trường đã tạo được mối quan hệ tốt với phụ huynh học sinh và xã hội, thường xuyên phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ngoài nhà trường, tạo được sự đồng bộ, thống nhất trong công tác giáo dục toàn diện cho học sinh. Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định của các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn được đến trường; Thường xuyên tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động chưa đều tay, công việc chủ yếu tập trung vào một số người.Việc tham mưu với chính quyền địa phương chưa thực sự hiệu quả.

Nhà trường nằm ở vùng nông nghiệp thuần tuý, không có các doanh nghiệp và các tổ chức kinh doanh lớn nên huy động các nguồn lực ủng hộ về xây dung cơ sở vật chất cho nhà trường gặp nhiều khó khăn.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0%
  + Đạt Mức 1: 2/2 tiêu chí chiếm 100%
  + Đạt Mức 2: 0/2 tiêu chí chiếm 0%
  + Đạt Mức 3: 0/2 tiêu chí chiếm 0%

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Tất cả các hoạt động giáo dục, nhà trường đều thực hiện  theo chương trình của SGD-ĐT Kiên Giang quy định. Các nhiệm vụ năm học được thông qua tại Hội nghị CB-VC hàng năm, nhà trường đề ra hàng loạt các biện pháp tích cực để đẩy mạnh công tác giảng dạy, công tác hỗ trợ giáo dục như các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động đoàn thể xã hội... và thường xuyên nâng cao hiệu quả các hoạt động. Nhà trường còn chỉ đạo các đoàn thể, các tổ chuyên môn thường xuyên rà soát các biện pháp nhằm không ngừng cải tiến các hoạt động giáo dục của giáo viên. Nhờ đó hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng được nâng lên.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục.

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, năng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Kiên Giang, Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần. Các kế hoạch được triển khai đến toàn thể các tổ khối chuyên môn và giáo viên trong phiên họp chuyên môn đầu năm để thực hiện và từng tuần, tháng, học kỳ có tiến hành đánh giá kết quả đạt được của kỳ trước, xây dựng kế hoạch cho kỳ tiếp theo [H5-5.1-01].

Giáo viên vận dụng đa dạng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường tuy nhiên chưa đồng đều giữa các giáo viên; Có tổ chức bồi dưỡng cho học sinh nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.[H5-5.1-02].

Kế hoạch giáo dục của nhà trường luôn bám sát các văn bản chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vĩnh Thuận. Hằng năm đơn vị luôn được Phòng Giáo dục và Đào tạo đến kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục và ghi nhận kết quả thực hiện bằng văn bản [H5-5.1-03].

Mức 2:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường luôn đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục như khung thời gian năm học; các môn học bắt buộc, tự chọn, việc lồng ghép các nội dung giáo dục, đánh giá, xếp loại học sinh,...

Kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường được phổ biến công khai qua email để toàn thể CB,GV,NV được biết, được phổ biến trong các cuộc họp CMHS và dán công khai tại bảng thông tin của nhà trường, gửi Ủy ban Nhân dân xã Tân Thuận để cộng đồng phối hợp và giám sát việc thực hiện của nhà trường.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

**2. Điểm mạnh**

Kế hoạch năm học, tháng, tuần của nhà trường xây dựng đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Thông qua kế hoạch nhà trường tất cả giáo viên bám sát và cụ thể hoá vào kế hoạch của cá nhân, của tổ khối, thực hiện đạt được hiệu quả. Chương trình giáo dục, quy định về chuyên môn, các hoạt động giáo dục đều được giáo viên thực hiện nghiêm túc và đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học. Các giáo viên tích cực học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo mô hình trường học mới nên đã biết lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh. Trong các hoạt động giáo dục, nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi và đưa ra nhiều phương pháp để giúp đỡ học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi. Từ đó, tỉ lệ học sinh giỏi tăng và học sinh yếu giảm dần qua từng năm học.

**3. Điểm yếu**

Một số ít giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả nhưng còn hạn chế chưa có nhiều giải cao. Do giáo viên tập trung dạy cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và dành nhiều thời gian phụ đạo cho học sinh học chậm. Vẫn còn một bộ phận HS lưu ban do học sinh đi rèn luyện trong hè không đầy đủ, cha mẹ thiếu quan tâm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2018-2019, nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh: xây dựng kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần của trường cũng như các bộ phận, tổ chuyên môn khoa học và sát với tình hình nhà trường hơn. Ban Giám hiệu sẽ thường xuyên dự họp cùng tổ chuyên môn để có những chỉ đạo sát hợp; tạo điều kiện để giáo viên học tập, nghiên cứu, đổi mới sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Tăng cường kiểm tra công tác bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu và rèn luyện lại trong hè cho HS. Phối hợp, động viên phụ huynh cho con em đi rèn luyện lại trong hè đầy đủ để đạt kết quả cao hơn.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có thường xuyên xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện theo từng năm học [H5-5.2-01].

Nhà trường đã tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện với những hình thức cụ thể Thời khóa biểu ôn thi học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém. Tổ chức trao học bổng cho học sinh nghèo vượt khó trong những dịp lễ đặc biệt. Thành lập các câu lạc bộ bộ môn Tiếng Anh, Thể dục thể thao [H5-5.2-02].

Hằng năm có biên biên bản rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện cuối năm học [H5-5.2-03].

Mức 2:

Nhà trường có học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục

Mức 3:

Nhà trường có học sinh đạt giải về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận

**2. Điểm mạnh**

Có đầy đủ kế hoạch và có tổ chức giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện trong từng năm học. Hằng năm có rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

**3. Điểm yếu**

Đôi khi chưa phát hiện kịp thời học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh có năng khiếu để giáo dục và hỗ trợ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phân công giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm thường xuyên theo dõi, phát hiện học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh có năng khiếu để báo cáo với ban giám hiệu kịp thời.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch.

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả.

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường đã thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo từng môn học như: Ngữ văn, lịch sử, địa lý, giáo dục công dân, âm nhạc, mỹ thuật, công nghệ, thể dục. Qua đó các em hiểu biết thêm về lịch sử địa phương khơi dậy niềm tự hào và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương.[H5.5.5.01].

Nhà trường chưa thực hiện kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương, do chưa có đầy đủ tài liệu giáo dục địa phương.[H5.5.5.02].

Hằng năm nhà trường có tổ chức rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương còn hạn chế. [H5-5.5-03].

Mức 2:

Nhà trường có nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn. Thông qua Giáo án các tiết dạy có nội dung giáo dục địa phương ở các môn văn, sử, địa, gdcd.

**2. Điểm mạnh**

Trường đã thực hiện lồng ghép chương trình giáo dục địa phương vào các môn học theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, của các văn bản chỉ đạo của phòng và Sở GD& ĐT. Giáo viên có ý thức về việc sưu tầm tư  liệu, tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục địa phương.

**3. Điểm yếu**

Chưa thực hiện việc kiểm tra đánh giá nội dung giáo dục địa phương; chưa rà soát, cập nhật các tài liệu về giáo dục địa phương.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Những năm học tới, nhà trường sẽ chú trọng, tăng cường công tác rà soát, đánh giá, cải tiến nhằm điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương cho phù hợp. Tăng thời lượng ngoại khóa cho hoạt động giáo dục địa phương, tích cực tổ chức cho học sinh tham quan, học tập các vấn đề thực tế của địa phương thông qua các chương trình như: hành trình về nguồn, thăm các di tích lịch sử, văn hóa. Bổ sung tư liệu giáo dục địa phương trong thư viện để học sinh có điều kiện đọc, tìm hiểu.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường. [H5-5.4-01].

Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.[H5-5.4-02].

 Hằng năm nhà trường có phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

Nhà trường có Lập kế hoạch về hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với học sinh. Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.

Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. thông qua các báo cáo kết quả việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (hiện tại, so sánh với năm trước)

**2. Điểm mạnh**

Hàng năm nhà trường có giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh giúp học sinh lựa chọn được nghề phù hợp với khả năng của mình, nhằm tạo điều kiện để các em nuôi sống bản thân và hoà nhập vào xã hội.

**3. Điểm yếu**

Còn nhiều học sinh chưa ý thức tốt về việc học nghề phổ thông cũng như định hướng nghề cho bản thân.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Giáo viên chủ nhiệm đẩy mạnh hơn nữa công tác tư vấn, hướng dẫn học sinh trong việc nhận thức, định hướng nghề cho bản thân. Tổ chức dạy nghề cho học sinh đúng đối tượng theo quy định.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 1

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và tuyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường luôn xem việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh là nhiệm vụ quan trọng của mỗi năm học nên vào đầu mỗi năm học nhà trường đều có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh đồng thời chỉ đạo cho giáo viên xem việc lồng ghép kỹ năng sông trong từng tiết dạy, từng hoạt động là việc làm cần thiết, hình thành cho các em những kỹ năng cần thiết trong cuộc sống như: Làm việc theo nhóm, nhận thức vấn đề, kỹ năng quyết định, đặt mục tiêu … Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động tập thể và hoạt động GDNGLL cho học sinh như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kỹ năng hợp tác …Tuy nhiên, vẫn còn một số HS chưa thực sự chú ý đến việc rèn luyện KNS, chưa tích cực tham gia các hoạt động chung của nhà trường [H5-5.5-01]***.***

Trong từng năm học nhà trường luôn tăng cường giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông; cách tự phòng, chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác thông qua việc giảng dạy môn GDCD, tổ chức thi tìm hiểu Luật Giao thông, tham gia kiểm tra chuyên hiệu An toàn giao thông, tham gia dự thi tìm hiểu Luật Giao thông do Phòng GD&ĐT tổ chức từ đó giúp các em biết tự bảo vệ chính mình [H5-5.5-02].

Nhà trường luôn chú trọng đến việc rèn luyện về đạo đức, lối sống của học sinh thông qua những tiết chào cờ, lồng ghép vào những tiết dạy về hình thành nhân cách, về lối sống, về truyền thống văn hóa dân tộc cho các em, từ đó giúp các em hoàn thiện hơn đạo đức, hiểu sâu hơn về truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H5-5.5-03].

Mức 2:

Nhà trường có quan tâm đến việc hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện kỹ năng sống thong qua các tiết học thực hành ở các môn Công nghệ, Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp,...

Học sinh có khả năng vận dụng kiến thức kỹ năng sống trong nhà trường vào thực tiễn.

Mức 3:

Nhà trường có chuyên gia tư vấn, hướng dẫn và giám sát về kỹ năng sống cho các học sinh. Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

**2. Điểm mạnh**

Hàng năm trường luôn quan tâm và chú trọng đến việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, trong từng năm nhà trường đều có kế hoạch cụ thể, xây dựng từng nội dung phù hợp với lứa tuổi của các em, đồng thời chỉ đạo giáo viên xem việc lồng ghép kỹ năng sông trong từng tiết dạy, từng hoạt động là việc làm cần thiết, hình thành cho các em những kỹ năng cần thiết trong cuộc sống.

**3. Điểm yếu**

Vẫn còn một số ít học sinh chưa thực sự chú ý đến việc rèn luyện kĩ năng sống, chưa tích cực tham gia các hoạt động chung của nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt được đồng thời trong năm học 2019-2020 hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các chương trình lồng ghép kỹ năng sống vào trong giảng dạy, tiết sinh hoạt dưới cờ, tiết sinh hoạt lớp, để từ đó giúp học sinh nhận biết rõ hơn về tầm quan trọng của việc vận dụng kỹ năng sống đã học trong nhà trường vào trong cuộc sống.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:
- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém.
- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:
- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.
- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm tỷ lệ học sinh xếp loại học lực, hạnh kiểm đạt yêu cầu kế hoạch nhà trường đề ra. (học lực từ trung bình trở lên đạt từ 98% còn lại học lực yếu là 2%, hạnh kiểm từ khá trở trở lên đạt từ 99.5% còn lại là hạnh kiểm trung bình). Năm học: 2013-2014: học lực đạt 98,4%, hạnh kiểm đạt 98.6%; Năm học 2014-2015: học lực đạt 97,5%, hạnh kiểm đạt 98,8%; năm học 2015-2016: học lực đạt 97,7%, hạnh kiểm đạt 98,7%; năm học 2016-2017: học lực đạt 98,5%, hạnh kiểm đạt 98,8%; Năm học 2017 – 2018: Học lực đạt 98,5%, hạnh kiểm đạt 99%). [H5-5.6-01]

Hàng năm tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường (tỷ lệ học sinh lên lớp từ 98% trở lên và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp từ 100% trở lên). Năm học 2013-2014: lên lớp đạt 99%, tốt nghiệp đạt 99%; Năm học 2014-2015: lên lớp đạt 99,5%, tốt nghiệp đạt 99,2%; năm học 2015-2016: lên lớp đạt 99,8%, tốt nghiệp đạt 100%; năm học 2016-2017: lên lớp đạt 99,7%, tốt nghiệp đạt 100%; Năm học 2017 – 2018: lên lớp đạt 98,8%, tốt nghiệp đạt 100%) [H5-5-06-01]; [H5-5.6-02].

Hàng năm học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học THPT và học nghề đạt kế hoạch đề ra (tỷ lệ học sinh tiếp đi học THPT và học nghề là 85% trở lên). Năm học 2013-2014 đạt 81%; Năm học 2014-2015 đạt 84,5%; năm học 2015-2016 đạt 84,6%; năm học 2016-2017: đạt 82%; Năm học 2017 – 2018 đạt 86%. [H5-5.6-03].

Mức 2:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp, cụ thể năm sau cao hơn năm trước.tỷ lệ học sinh xếp loại học lực, hạnh kiểm đạt yêu cầu kế hoạch nhà trường đề ra. (học lực từ trung bình trở lên đạt từ 98% còn lại học lực yếu là 2%, hạnh kiểm từ khá trở trở lên đạt từ 99.5% còn lại là hạnh kiểm trung bình). Năm học: 2013-2014: học lực đạt 98,4%, hạnh kiểm đạt 98.6%; Năm học 2014-2015: học lực đạt 97,5%, hạnh kiểm đạt 98,8%; năm học 2015-2016: học lực đạt 97,7%, hạnh kiểm đạt 98,7%; năm học 2016-2017: học lực đạt 98,5%, hạnh kiểm đạt 98,8%; Năm học 2017 – 2018: Học lực đạt 98,5%, hạnh kiểm đạt 99%).

Hàng năm học sinhlên lớp và tốt nghiệp THCS được tiếp tục học THPT và học nghề đạt kế hoạch đề ra (tỷ lệ học sinh tiếp đi học THPT và học nghề là 85% trở lên). Năm học 2013-2014 đạt 81%; Năm học 2014-2015 đạt 84,5%; năm học 2015-2016 đạt 84,6%; năm học 2016-2017: đạt 82%; Năm học 2017 – 2018 đạt 86%.

Mức 3:

Nhà trường có đạt tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh khá theo quy định; tỷ lệ học sinh yếu, kém dưới mức quy định; Trường có tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm từ khá, tốt đạt 90% trở lên.

Tỷ lệ học sinh bỏ học của nhà trường hằng năm dưới 3%, lưu ban dưới 5%, cụ thể năm học 2013-2014 tỷ lệ học sinh bỏ học của trường là 2%, lưu ban 0%; năm học 2013-2014 tỷ lệ học sinh bỏ học của trường là 2%, lưu ban 0% ; năm học 2014-2015 tỷ lệ học sinh bỏ học của trường là 3%, lưu ban 1% ; năm học 2015-2016 tỷ lệ học sinh bỏ học của trường là 2,6%, lưu ban 1,0%; năm học 2016-2017 tỷ lệ học sinh bỏ học của trường là 2,8%, lưu ban 0%; năm học 2017-2018 tỷ lệ học sinh bỏ học của trường là 2,5%, lưu ban 1,4%.

**2. Điểm mạnh**

Hàng năm tỷ lệ học lực, hạnh kiểm của học sinh đều đạt và vượt kế hoạch nhà trường đề ra, tăng dần theo từng năm. Tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học giảm dần và vượt kế hoạch đề ra. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS, tiếp tục học THPT và học nghề đều tăng qua các năm và đạt tỷ lệ cao so với quy định.

**3. Điểm yếu**

Tuy nhiên, Do hoàn cảnh gia đình khó khăn học sinh phải nghị học phụ giúp gia đình, một bộ phận phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập của các em, thường bị bạn bè xấu lôi kéo nên dẫn đền học sinh bỏ học giữa chừng, nhiều học sinh ở các khối lớp 7, 8 thường xuyên nghỉ học dẫn đến kiến thức bị hỏng. Từ đó dẫn đến kết quả cuối năm của các em chưa cao, vẫn còn học sinh có học lực kém, hạnh kiểm trung bình, tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban và học sinh nghỉ học sau khi tốt nghiệp THCS vẫn còn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018-2019 và những năm tiếp theo Nhà trường giao cho bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch chuyên môn cụ thể, tổ chức thao giảng, sinh hoạt chuyên đề, đổi mới phương pháp để tiếp tục duy trì và nâng cao tỷ lệ học sinh đạt học lực trung bình và hạnh kiểm khá trở lên. Bộ phận đoàn thể, hội khuyến học nhà trường vận động phụ huynh và các mạnh thường quân ủng hộ quỹ tiếp sức đến trường để giúp đỡ những em có hoàn cảnh khó khăn. Đoàn thanh niên và tổng phụ trách đội phối hợp với chính quyền địa phương và phụ huynh học sinh trong việc giáo dục các em trong việc tự học, đi học đều, tránh xa tệ nạn xã hội, tránh xa những bạn bè xấu lôi kéo và quan tâm việc học của các em nhiều hơn nữa nhằm giảm dần việc học sinh bỏ học giữa chừng và thường xuyên nghỉ học. Từ đó giảm dần tỷ lệ học sinh có học lực kém, hạnh kiểm trung bình, học sinh lưu ban và bỏ học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 5:**

Công tác tổ chức tư vấn về sức khỏe thể chất và tinh thần, giáo dục giới tính, tình yêu, hôn nhân gia đình phù hợp với sinh tâm lý  lứa tuổi học sinh chủ yếu qua các tiết dạy trên lớp mà chưa tổ chức thành các chuyên đề .

Qua đánh giá đúng thực trạng của nhà trường trong việc thực hiện chương trình GD và các hoạt động GD. Nhà trường tự đánh giá có những ưu điểm và hạn chế cơ bản sau:

1. Điểm mạnh :

Chương trình, kế hoạch GD được triển khai đúng chủ đề, chủ điểm năm học và đúng quy định của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT nhưng có sáng tạo trong việc thực hiện cho phù hợp với thực tiễn nhà trường.

Hàng năm nhà trường đều đạt và vượt các chỉ tiêu về chất lượng của hoạt động giáo dục. Cung cấp cho học sinh vốn kiến thức cơ bản phổ thông để học sinh tiếp tục học lên các lớp trên hoặc đi vào cuộc sống thực tiễn. Ban giám hiệu thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc kiểm tra các hoạt động dạy giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

Kết quả giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh được giữ ổn định và chuyển biến tích cực trong các năm học gần đây thể hiện trong các kì hội giảng cấp huyện, trong các kì thi học sinh giỏi các môn văn hóa  do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

Các hoạt động ngoài giờ lên lớp được tổ chức bằng nhiều hình thức phong phú, tập trung giáo dục đạo đức, giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp đã bước đầu thực hiện có nề nếp, đảm bảo chất lượng các giờ hướng nghiệp.

Chất lượng học sinh đại trà còn thấp. Học sinh xếp loại học lực yếu vẫn còn chiếm tỉ lệ trung bình hàng năm từ  3%.

Điều kiện cơ sở vật chất  phục vụ cho hoạt động thể dục, thể thao còn hạn chế.

Vẫn còn tình trang học sinh bỏ học và học sinh lưu ban trong các năm học gần đây.

         Việc biên soạn nội dung giáo dục địa phương còn mang tính chắp vá do thiếu tài liệu để tham khảo, nghiên cứu. Công tác đánh giá, rà soát, cải thiện một số hoạt động giáo dục đôi khi chưa sâu, chưa tổ chức thành các chuyên đề. Nội dung và các hình thức giáo dục địa phương còn hạn chế về thời gian. Các hoạt động rà soát, đánh giá, cải tiến các biện pháp chưa có hiệu quả.

- Số lượng các chỉ số đạt yêu cầu: 34/36 tỷ lệ 94,4%.

- Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 11/12 tỷ lệ 91,7%.

 (Tiêu chí 5 không đạt)

***+ Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 12***

***+ Số tiêu chí đạt: 9***

***+ Số tiêu chí không đạt: 3***

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0%
  + Đạt Mức 1: 6/6 tiêu chí chiếm 100%
  + Đạt Mức 2: 5/6 tiêu chí chiếm 83.4%
  + Đạt Mức 3: 1/6 tiêu chí chiếm 16.7%

**II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

**Tiêu chí 1**: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

**2. Điểm mạnh**

Không có

**3. Điểm yếu**

Kế hoạch của nhà trường chưa tham khảo chương trình tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Lãnh đạo nhà trường trong năm học 2019-2020 và những năm tiếp theo thông qua mạng internet tham khảo nội dung chương trình tiên tiến của các nước trên thế giới để vận dụng những nội dung phù hợp với thực trạng của đơn vị nhằm nâng chất lượng giáo dục.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 2**: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

**1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường chưa thực hiện được việc cho 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân. Một số giáo viên còn tổ chức các hình thức dạy học chưa theo định hướng phân hóa đối tượng HS.

**2. Điểm mạnh**

Một số GV tích cực đổi mới phương pháp, tổ chức dạy học theo hướng phân hóa đối tượng học sinh, phát huy năng khiếu HS, quan tâm, phối hợp cùng các tổ chức xã hội tạo điều kiện cho HS có hoàn cảnh khó khăn được tham gia học tập tốt.

**3. Điểm yếu**

Vẫn còn một số giáo viên chưa lựa chọn phương pháp và hình thức dạy học phát huy năng khiếu cho học sinh do năng lực chuyên môn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2018-2019, nhà trường tăng cường tổ chức chuyên đề, tạo điều kiện để GV được tham quan, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm với những đơn vị thực hiện tốt việc tổ chức dạy học theo đối tượng học sinh.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 3**: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

Thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, chưa kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; mới có nguồn tài liệu truyền thống, chưa có tài liệu số.

**2. Điểm mạnh**

Thư viện nhà trường đã đạt chuẩn theo Quyết định 01/2003/QĐ-BGDĐT.

**3. Điểm yếu**

Thư viện chưa có hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, chưa trang bị máy tính nối mạng internet để phục vụ và không có nguồn tài liệu số.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2019-2020, hiệu trưởng tích cực tham mưu để nhà trường sớm được xây dựng thêm các phòng chức năng. Sử dụng kinh phí hoạt động để trang bị máy tính, sắp xếp ổn định phòng đọc của thư viện. Hoàn thiện các tiêu chí để thư viện đủ điều kiện công nhận thư viện tiên tiến. Từ đó, có cơ sở tiếp tục nâng dần chất lượng hoạt động của thư viện.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 4**: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, từ năm 2013 đến 2018, nhà trường mới hoàn thành được một số mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường như nâng chất lượng giáo dục, đạt 100% lớp 2 buổi/ngày,...

**2. Điểm mạnh**

Trong 5 năm qua, nhà trường hoàn thành được một số mục tiêu phát triển theo chiến lược phát triển như có 100% học sinh được học 2 buổi/ngày;  Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

**3. Điểm yếu**

Còn một số mục tiêu chưa hoàn thành như: cơ sở vật chất chưa đáp ứng để thư viện trường đủ điều kiện đạt thư viện tiên tiến; chưa có nhân viên thư viện chuyên trách.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu lãnh đạo các cấp sớm đầu tư xây dựng thêm các phòng chức năng và tham mưu xin viên chức được đào tạo chuyên ngành thư viện trong năm học 2019-2020.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 5**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Trong 05 năm liên tiếp từ 2013 đến 2018, nhà trường có 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng

**2. Điểm mạnh**

Từ năm 2013 đến 2018, 5 năm liền năm được UBNDhuyện tặng thưởng danh hiệu tập thể lao động tiên tiến.

**3. Điểm yếu**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường chưa đảm bảo 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường phải nỗ lực phát huy những điểm mạnh để trong những năm tiếp theo được nhận cờ, bằng khen của khối thi đua.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 6**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

 Nhà Trường đã có những biện pháp gì để đạt kết quả giáo dục. Tuy nhiên chưa đạt kết quả giáo dục vượt trội so với các Trường trong huyện. Kết quả hoạt động khác của đoàn thể hổ trợ giáo dục dạy và học vượt trội so với đơn vị khác.

**2. Điểm mạnh**

Kết quả hoạt động khác của đoàn thể hổ trợ giáo dục dạy và học vượt trội so với đơn vị khác.

**3. Điểm yếu**

Tuy nhiên chưa đạt kết quả giáo dục vượt trội so với các Trường trong huyện.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 208-2019, nhà trường có kế hoạch để nhằm nâng cao chất lượng giáo dục vượt trội so với các trường trong huyện.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Kết luận:**

Trong quá trình tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn mà Bộ Giáo dục Đào tạo đã ban hành, về cơ bản cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ công chức đảm bảo đủ theo quy định. Chất lượng giáo viên không ngừng bồi dưỡng nâng cao và đạt chuẩn trình độ trên chuẩn 65% trở lên. Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày một nâng lên. Công tác phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện tốt xã hội hóa giáo dục.  Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh trường Tiểu học và trung học cơ sở Tân Thuận 1 hết sức tự hào bởi những thành quả mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua trong đó kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng giáo dục của nhà trường. Trong các năm qua tỷ lệ tốt nghiệp luôn đạt 100 %, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến đều tăng đặc biệt là năm nào cũng có học sinh giỏi cấp huyện. Đó thực sự là nguồn động viên, là niềm tự hào của của  thầy giáo, cô giáo và học sinh trong nhà trường.

Đối chiếu với các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong bốn năm qua với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường trung học cơ sở được Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành; trong quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể về các tiêu chí và chỉ số như sau:

-        Về chỉ số:

+ Tổng số các chỉ số đạt: 92/108, đạt tỷ lệ 85,2%

+ Các chỉ số không đạt: 16/108, tỷ lệ 14,8%.

-        Về tiêu chí:

+ Tổng số các tiêu chí đạt: 28/36 = 77,8%

+ Các tiêu chí không đạt: 8/36 = 22,2%

         Căn cứ vào Điều 31 của Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo về việc Về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên thì trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Thuận 1 đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 1.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường Tiểu học và trung học cơ sở Tân Thuận 1 về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông. Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng chất lượng và hoàn thiện hơn.

- Số lượng và tỷ lệ các chỉ số đạt và không đạt:

Đạt: 89/108 chiếm 82.4%

Không đạt: 19/108 chiếm 17.6%

- Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt và không đạt:

Đạt: 25/36 chiếm 69.4%

Không đạt: 11/36 chiếm 30.6%

- Tự đánh giá: Cấp độ 1

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
  + Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100%
  + Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0%

**Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 7/28 tiêu chí chiếm 25%
  + Đạt Mức 1: 21/28 tiêu chí chiếm 75%
  + Đạt Mức 2: 15/28 tiêu chí chiếm 53.6%
  + Đạt Mức 3: 7/28 tiêu chí chiếm 25%
* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
  + Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100%
  + Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0%

Nhà trường có cơ cấu, tổ chức bộ máy đúng quy định Điều lệ trường phổ thong có nhiều cấp học. Lớp học, số học sinh trong một lớp học được tổ chức theo quy định. Nhà trường chấp hành đúng chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và cơ quan quản lý giáo dục các cấp; thực hiện tốt dân chủ, công tác quản lí hành chính, tài chính, cơ sở vật chất, các hoạt động giáo dục, công tác quản lí cán bộ, giáo viên, nhân viên học sinh; Triển khai thực hiện tốt các phong trào thi đua; Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trường có đủ giáo viên, đạt trình độ chuyên môn theo quy định; Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn vượt quy định; không có giáo viên xếp loại yếu kém. Giáo viên, nhân viên trong trường được đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định. Học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và thực hiện đúng quy định về hành vi không được làm tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường. Trường có khuôn viên từng điểm riêng biệt. Mỗi điểm trường có cổng trường, hàng rào bao quanh, đảm bảo an toàn, có sân chơi, bãi tập cho học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của trường. Trường có đủ phòng học, đảm bảo cho học sinh học 2 buổi/ngày; thư viện có khá đủ các loại sách, báo, tài liệu tham khảo đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường có hệ thống nước sạch, có nơi để xe cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Trường thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; thường xuyên phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ngoài nhà trường, tạo được sự đồng bộ, thống nhất trong công tác giáo dục toàn diện cho học sinh. Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ GDĐT. Công tác tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu được thực hiện thường xuyên. Thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", huy động trẻ trong độ tuổi đi học đạt kế hoạch; Chú trọng công tác nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh và kiểm tra sức khỏe định kỳ cho học sinh.

                     Tuy nhiên, ban lãnh đạo nhà trường chưa thường xuyên kiểm tra, giám sát nên việc lập kế hoạch theo tuần của tổ chuyên môn và tổ văn phòng và việc tổ chức sinh hoạt của tổ văn phòng còn một vài tháng chưa đúng quy định. Một số ít GV năng lực giảng dạy không đồng đều, còn lúng túng trong việc đổi mới phương giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế. Giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tỉnh chưa đảm bảo như kế hoạch đã xây dựng của đơn vị. Một vài học sinh có lúc thực hiện chưa tốt nội quy nhà trường. Điểm trường Ruộng Sạ, sân trường chưa có nhiều hoa. Nhà trường chưa được đầu tư đủ các phòng chức năng, phòng ngoại ngữ, âm nhạc. Nhà xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh còn nhỏ, hẹp. Thiết bị và một số đồ dùng dạy học xuống cấp. Một số cha mẹ học sinh phải đi làm ăn xa nên việc trao đổi thông tin hai chiều giữa gia đình và nhà trường về việc học tập của học sinh còn hạn chế. Công tác xã hội hóa chưa phát triển rộng rãi trong toàn xã hội. Việc tổ chức tham quan thực tế về truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc của địa phương cho học sinh chưa được thường xuyên. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu ở một số lớp; chất lượng hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đôi lúc hiệu quả chưa cao. Số lượng HS lưu ban, bỏ học vẫn còn. Tỷ lệ HS yếu hằng năm vẫn còn dưới 2% mỗi năm. Số lượng HS tham gia thi và đạt giải các hội thi chưa nhiều.

            Trên cơ sở tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường với những điểm mạnh và điểm yếu, nhà trường đề ra các giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị trong thời gian tới.

            Số lượng các chỉ số đạt , tỷ lệ   %.

            Số lượng các chỉ số không đạt:  tỷ lệ  %.

            Số lượng các tiêu chí đạt  tỷ lệ  %.

            Số lượng các tiêu chí không đạt tỷ lệ %.

            Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường TH&THCS Tân Thuận 1 về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông. Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng chất lượng và hoàn thiện hơn./.

            - Số lượng và tỷ lệ các chỉ số đạt và không đạt:

            Đạt:  chiếm %

            Không đạt:  chiếm %

            - Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức1, Mức 2 và Mức 3:

           + Không đạt 7/28  tiêu chí chiếm 25%.

           + Đạt mức 1: 21/28 tiêu chí chiếm 75%.

           + Đạt mức 2: 15/28 tiêu chí chiếm 53,57%.

           + Đạt mức 3: 13/28 tiêu chí chiếm 46,43%.

 - Số lượng và tỷ lệ phần trăm (% ) cac1c tiêu chí, quy định đạt và không đạt mức 4:

           + Không đạt các tiêu chí mức 3 (Mục 3 chương II):15/28 chiếm tỷ lệ 53,57%.

           + Không đạt Quy định tại Mức 4 (mục 4 chương II): 6/6 chiếm tỷ lệ 100%.

***Phần III. KẾT LUẬN CHUNG***

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức1, Mức 2 và Mức 3:

           + Không đạt 7/28  tiêu chí chiếm 25%.

           + Đạt mức 1: 21/28 tiêu chí chiếm 75%.

           + Đạt mức 2: 15/28 tiêu chí chiếm 53,57%.

           + Đạt mức 3: 13/28 tiêu chí chiếm 46,43%.

 - Số lượng và tỷ lệ phần trăm (% ) cac1c tiêu chí, quy định đạt và không đạt mức 4:

           + Không đạt các tiêu chí mức 3 (Mục 3 chương II):15/28 chiếm tỷ lệ 53,57%.

           + Không đạt Quy định tại Mức 4 (mục 4 chương II): 6/6 chiếm tỷ lệ 100%.

            Nhà trường có cơ cấu tổ chức, lớp học và học sinh theo quy định, có thành lập đầy đủ các tổ chuyên môn và hoạt động theo Điều lệ trường tiểu học. Trong hoạt động, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và của ngành; trong quản lý, điều hành, chỉ đạo các tổ khối xây dựng đủ các kế hoạch hoạt động tuần, tháng, học kỳ, năm, có đầy đủ hồ sơ và lưu trữ theo quy định. Thực hiện báo cáo đảm bảo đúng thời gian; tổ chức thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua; thực hiện tốt việc quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh cũng như quản lý tài chính, cơ sở vật chất; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho giáo viên và học sinh, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực học đường. Tất cả giáo viên trực tiếp giảng dạy đều được phân công đúng chuyên môn được đào tạo. Trình độ chuyên môn đạt 100% chuẩn và trên chuẩn; tất cả giáo viên đều tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Ngành;  về nhân viên đủ số lượng và đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định; tất cả được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm. Trong 5 năm gần đây, tập thể nhà trường đã xây dựng được khối đoàn kết nội bộ, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Trường có khuôn viên đẹp, có sân chơi, sân tập cho học sinh, có hệ thống cây xanh và cảnh quan môi trường thông thoáng; có đủ bảng lớp, bàn ghế 2 chỗ ngồi đúng quy cách, màu sắc, kích thước, chất liệu, kết cấu, kiểu dáng theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. Nhà trường có các phòng làm việc, các loại máy vi tính được nối mạng internet phục vụ cho công tác quản lý và dạy học. Trường có công trình vệ sinh dùng riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; có nguồn nước sạch để phục vụ cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh của trường sinh hoạt; có hệ thống rác được xử lý thường xuyên. Trường có thư viện đạt chuẩn theo quyết định 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và được bổ sung sách , báo hàng năm. Nhà trường trang bị các thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy cho từng lớp học. Đồ dùng dạy học được giáo viên các khối lớp thường xuyên sử dụng trên lớp hàng ngày. Mỗi năm học, nhà trường phát động và tổ chức tốt hội thi tự làm đồ dùng dạy học có 100% giáo viên tham gia. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội được gắn bó chặt chẽ. Nhà trường đã phối hợp tốt với các ban ngành đoàn thể, chính quyền địa phương và Ban đại diện CMHS của trường để xây dựng được một môi trường giáo dục lành mạnh, Học sinh được thường xuyên tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa tìm hiểu truyền thống lịch sử, văn hóa địa phương, dân tộc. Hiệu quả giáo dục của nhà trường tăng dần từng năm theo hướng ổn định, bền vững. Công tác huy động trẻ 6 tuổi ra lớp đạt 100%. Hàng năm có trên 98% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, trong đó học sinh lớp Năm hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Song song với giảng dạy trên lớp, nhà trường cũng chú trọng việc giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục thể chất cho học sinh trong trường. Thường xuyên tuyên truyền về giáo dục sức khỏe, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch; chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho học sinh. Hàng năm 100% học sinh của trường đều có sức khoẻ tốt, thực hiện dịch vụ bán trú không xảy ra ngộ độc thực phẩm. Giáo viên tích cực vận dụng ưu điểm của mô hình trường học mới, chú ý quan tâm công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo HS yếu nên trường có nhiều học sinh tham gia và đoạt giải trong các hội thi, giao lưu từ cấp huyện trở lên tổ chức. Học sinh của trường luôn tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường làm cho cảnh quan nhà trường luôn xanh-sạch-đẹp. Được giáo dục và rèn luyện các kỹ năng sống các em đã biết tự bảo vệ bản thân, phòng chống tai nạn thương tích. Trong quá trình học tập các em được tạo cơ hội tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo. Các em đã biết sưu tầm và tự làm một số đồ dùng học tập đơn giản dưới sự hướng dẫn của giáo viên, biết chủ động giúp đỡ lẫn nhau trong học tập. Chính vì vậy trường ngày càng nhận được sự tin tưởng, tín nhiệm của phụ huynh học sinh.

*……………, ngày ..............tháng ............. năm 20..........*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Phần IV**

**PHỤ LỤC**